Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

SỐ 271 — NĂM THỨ MƯỜI BỐN — 5e THỨ 2504 — MỖI SỐ 1 SOU — GIÁY THỨ HAI 19 và THỨ SÁU 23 JUILLET 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI						
	Chỉ giao báo tại nhà trong thành phố Hanoi	Ngoại ô và các tỉnh gần	Các tỉnh xa	Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Pondichéry	Nam-kỳ, Cao-miên, Lào	Ngoại-quốc	
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00	
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»	
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00	
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00	
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHAM-HUY-LUC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone n° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m,065 de large.

Une seule insertion. . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Kể từ ngày 1er Août 1926

Giá báo sẽ tăng lên như sau này:

Bán lẻ mỗi số	*Bốn xu*	*0$04*
Cả năm trả tiền trước	*Tám đồng*	*8.00*
Sáu tháng	—	*Bốn đồng*	*4.00*
Ba tháng	—	*Hai đồng*	*2.00*
Một tháng	—	*Một đồng*	*1.00*

Những ông mua báo từ trước, theo lệ góp từng tháng, mỗi tháng 0$55, mà đoan lấy trong một năm, thì bản-quán sẽ theo như ước cũ mà gửi báo cho đến hết hạn một năm thì thôi. Còn những ông không có hẹn lấy trong bao lâu, mà cứ trả tháng một, đã từ hơn một năm rồi, mà chưa dính bao giờ, thì bản-quán xin biệt-đãi như sau này: mỗi tháng cứ gửi đều cho bản-quán 0$70, bản-quán xin nhận giá ấy cho đến khi các ngài tự ý mà thôi, còn về sau mà mua báo lại, xin tính giá mới.

Việc học ở xứ ta nên cải cách ra thế nào ?

III

Cứ cái thời-đại ta, cái xã-hội ta như đã kể trong bài trước, thì làm người sống ở vào một cái thời-đại như thế, một cái xã hội như thế phải có những cái trí-thức thế nào, đủ những cái năng-lực thế nào mới có thể ứng phó với cái thời-đại của mình, cái xã-hội của mình đây mà trở nên một con người có ích cho thân mình, cho nhà mình, cho nước mình được, cũng đã có tỏ rõ như bàn tay rồi; nhưng làm thế nào cho có được những cái trí-thức như thế, đủ được những cái năng-lực như thế? Chẳng phải trông về sự học thì còn biết trông về cái gì.

Sự học tức là cái khuôn để tô nặn người ta, là cái lò để nung đúc người ta, nặn vuông thì ra vuông, nặn tròn thì ra tròn, muốn nặn gì mà chẳng được, đúc gang thì thành gang, đúc sắt thì thành sắt, muốn đúc gì mà chẳng nên. Muốn cho quốc-dân mình có đủ cái trí-thức, cái năng-lực để ứng phó với cái thời-đại cái xã-hội của mình thì khuôn phải nặn theo kiểu mẫu của thời-đại mình, xã-hội mình, cái là phải đúc theo thể chất của thời-đại mình, xã-hội mình, nghĩa là cái phương-châm việc học phải cho thích-hợp với sự yêu cầu ở trong cái thời-đại, cái xã hội mình vậy.

Sự yêu cầu ở trong cái thời-đại mình đây là cái gì như trên kia đã kể, chẳng là những cái mới cái lạ, cái khôn cái khéo mà mình phải bắt chước cho kịp người du? Cái phép chính-trị thế nào là tinh một. cái thuật ngoại-giao thế nào là ổn đáng, cái cơ-quan giao-thông thế nào là chính bị, cái phương-pháp vệ-sinh thế nào là hoàn-thiện, làm thế nào mà khai-phát được tài-nguyên trong xứ, làm thế nào mà điều-lệ được sinh-kế trong dân, làm thế nào mà công-nghệ thương-nghiệp văn-hồi được lợi quyền, làm thế nào mà canh-nông mục-súc tăng tiến được vệt-sản, v. v. ấy đều là những cái cấp-vụ trong một dân một nước không thể một ngày nào không trù tính kinh-doanh, mà ở vào cái thời-đại này, cái cách trù tính kinh-doanh lại phải khác hẳn với những thời-đại trước. Ta cần học là cần có nơi chỉ vẽ cho ta thạo được, làm được những cái mới cái lạ, cái khôn cái khéo đó; mà những cái mới cái lạ, cái khôn cái khéo đó thì nước Pháp cũng kể vào bậc đầu-đẳng ở trong thế-giới bây giờ; chữ Pháp tức là cái kho tàng chồng chất những cái học-thuật văn-minh; sách Pháp tức là cái ngòi lửa hun xông những cái thế-lực giàu mạnh; ta tính-cờ mà lại chịu quyền bảo-hộ của nước Pháp thì do Pháp-học để thâu-nhập lấy những cái mới cái lạ, cái khôn cái khéo đó là tiện lắm rồi. Vậy cái phương châm việc học cần cho thích-hợp với cái thời-đại mình đây tất là phải dạy Pháp-học; mà học Pháp học đây không phải là chỉ học để đủ sai phái ở các tòa các sở hiện thời mà thôi, không phải là chỉ học để đủ bon-chen được một chức, kiếm-chác được một phần lương, vinh thân phì gia, bợ trên lòe dưới mà thôi, học Pháp-học đây phải là học cho thật đến nơi đến chốn, tốt nghiệp được ở các trường chuyên-môn, chen vai được ở các ban đại-học, học cho thông hiểu được, tập rèn được những yếu-thuật văn-minh giàu mạnh đời nay, mà có thể ứng dụng ra được ở xã-hội mình để cùng khách năm châu đua trí ganh tài, cùng bước lên cái bậc thang tiến-hóa: vì có thế mới khiến cho người ta có đủ cái tư-cách tự-trị tự-hoạt ở cái thời-đại này vậy.

Cái thời-đại mình đây buộc mình phải học như thế, mà cái xã-hội mình đây lại buộc mình phải có một cái học đặc-biệt với xã-hội người ta nữa. Sự yêu cầu ở trong cái xã-hội mình đây là cái gì? Như trên kia đã kể, chẳng là phải duy-trì lấy cái quốc-túy mấy ngàn năm, chính xã-hội mình đây đã nhờ về đấy mà tương sinh tương dưỡng, tương bảo tương trợ, an toàn chốt lọt cho được đến ngày nay u? Những cái luân-lý lễ tục của ổ tiên, cái lễ thói cần kiệm nẫn nại của dân-tộc tức là cái nền học cũ của ta đời trước cũng không thể bỏ ngay được. Vậy cái phương-châm việc học cần cho thích hợp với cái xã-hội mình đây lại là phải bồi đắp lấy một nền quốc học đem những cái tinh thần quốc-túy còn thiêng-liêng phảng-phất mà truyền đạt vào trong cái sinh-mệnh quốc-văn, ấu-học tiểu-học phải dạy bằng quốc-văn, ai cũng qua được mấy năm cái giáo-dục quốc-văn rồi, bấy giờ tùy cái tư-chất, cái cảnh-ngộ, hoặc theo đòi Pháp-học mà học lấy cái yếu-thuật văn-minh giàu mạnh đời nay, hoặc tập lấy nghề-nghiệp làm ăn, cũng không mất là một phần-tử quốc-dân đứng-đắn. Người trong xã-hội mình mà có chịu được cái giáo-dục về cái nền học riêng của xã-hội mình như thế, thì người nào về sau học Pháp-học thành tài mới có thể ứng dụng ra xã-hội mình mà trở nên người có ích cho nhà, cho nước, người nào không theo được Pháp-học đến nơi đến chốn cũng không đến nỗi thành con người vô giáo dục, mà mang cái vạ học dở dở dang dang, mới khiến cho người ta có đủ tư-cách tự-trị tự-hoạt ở cái xã-hội này vậy.

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 15 juillet 1926

Việc nước Pháp

Cái giá tiền franc

Le Matin nói vì nước Mỹ bán rất nhiều tiền-tệ, để bảo-hộ giá tiền-tệ nước Mỹ, nên giá tiền franc sụt xuống. Báo ấy lại nói nay mai không kiếm nước Pháp cũng lại sẽ phải làm như thế, để bảo-hộ giá tiền tệ của nước Pháp, vậy nay kíp phải trù tính các phương sách chung để bảo-hộ các tiền tệ của hai nước cùng bị sụt giá.

Tại hội đồng các quan thượng-thư

Hội-đồng các quan thượng-thư đã họp để nghe ông Caillaux trần-thuật mọi lẽ về việc tài-chính. Hội-đồng định hoãn việc tuyển bổ các viên chức mới, hoãn việc xây dựng các công-trình mới, cả các công-trình có dự tính trong sổ chi thu năm nay cũng vậy, giảm số các viên chức trong các sở trung-ương xuống cho bằng cái số năm 1914; hạn chế việc tiêu-thụ để khỏi mua ở ngoại-quốc nhiều hàng hóa quá.

Việc thương mại

Về sản tháng đầu số nhập-cảng tháng hơn số xuất cảng. Cái giá tiền hàng hóa nhập cảng, và hàng-hóa xuất-cảng so với năm 1925 thì to hơn, nhưng số hàng-hóa nhập-cảng to hơn số hàng-hóa xuất-cảng 2 691 triệu. Số nhập-cảng là 26.722 triệu. Số nhập-cảng mới đột nhiên hơn số xuất-cảng trong tháng Juin. Về tháng 7y nhập-cảng hơn xuất-cảng 500 triệu rưỡi, về tháng Mai số nhập-cảng hơn số xuất cảng có 30 triệu.

Việc tài chính

Trong bản dự án tài-chính về việc tu phục tài-chính, và hồi phục tiền franc, có nói về bốn việc như sau này:

1° Cải-lương tổ thuế.

2° Việc nhân-quỹ.

3° Các khoản chính trong bản luật mới ấy như sau này.

Có số thuế nhiều nhất về hoa lợi giảm đi 10 /; thuế đất tăng lên 20/; thuế về hoa lợi nông-phố tăng lên; cái số kiểm soát tiền lợi tức tài-phiệu bãi đi; các thuế gián-thu, các giá tiền của các công sở sẽ tính lại cho xứng hợp với giá tiền franc, mà tăng sao nhiều nhất chỉ tăng sao hơn gấp năm các giá trong năm 1914. Số tiền vận-tải phải tăng lên 500 triệu; lương-bổng các viên-chức tăng lên, về việc ấy dự tính chi-tiêu nhiều nhất là 1 nghìn triệu; tăng ít nhất là 200 /, hoa số lương bổng trong năm 1919. Chánh-phủ được phép ngăn cấm sự nhập-cảng, và tăng cái giá quan thuế.

Việc nước Na-uy

Nhà thám-hiểm Amundsen, cùng những người đi với ông đã tới Oslo, thân-dân hoan-hô. Quốc-vương Na-uy rất là ưu-ngợi.

Việc nước Bỉ

Tòa nội-các có các nhà thiên-chúa giáo và các nhà cấp-tiến đã thành-lập.

Việc nước Anh

Hội đồng quản-trị các hội Trades Unions và hội-đồng trị-sự liên-hiệp thợ mỏ họp hội đồng, có công-bố rằng hội-đồng quản-trị các hội Trades Unions ưng thuận trợ-cấp cho thợ mỏ để cứ chống cự với các chủ mỏ.

M. Adam Nismo, phó-trưởng hội các chủ mỏ có nói những lời của thợ mỏ yêu-cầu không thể ưng-thuận được.

Việc nước Nhật bản

Các báo có đăng các khoản trong bản giao-ước sẽ thành-hình Xô-viết với Pháng-ngọa-Tường. Theo như giao-ước nước Nga cho Pháng-ngọa-Tường vay một số tiền đáng giá 3 triệu viên để tán-thành cái phong-trào cách-mạnh ở Bắc-bộ Trung-hoa. Nước Nga phải cấp cho Pháng-ngọa-Tường khi giới dạn-dược, 40 lại tướng và 20 phi-tướng. Nước Nga sẽ được cái đặc quyền buôn-bán ở Mông-cổ, nhất là việc nhập-cảng nha phiến, cái đặc quyền việc đem sản-vật qua Mông-cổ vào bán ở Trung-hoa, cái quyền đặt đường vận-tải bằng ô tô từ Trường-gia-khẩu đến Ourgan, và cái đặc quyền vận-tải hàng-hóa Nga bằng hỏa-xa.

(Indopacifi)

TÒA NỘI CÁC NƯỚC PHÁP LẬP ĐỔ

Trong buổi hội nghị ban đêm hôm thứ bảy, sau khi xướng cử ông Herriot làm thủ-tướng và việc ưng-chuẩn bản dự án luật phép ấy toàn quyền cho tòa nội-các, thì anh-tác đã bị đổ. Tòa nội-các bị 288 vé phản kháng, số vé bỏ hồ đồng-tình có 276 (?) còn 20 vé trắng.

Trong những vé phản-kháng có 58 nhà công-sản, 96 nhà xã hội, 16 nhà công-hòa xã-hội, 48 nhà cấp tiến và xã-hội cấp tiến, 7 nhà tả đảng cấp tiến, 1 nhà dân chủ, 60 nhà liên hiệp cộng-hòa dân chủ, 5 nhà tả đảng cộng hòa dân chủ, 26 ông nghị-viên không về thành-phần nào, 20 người không dự việc bỏ vé.

Sau khi ông Briand đưa giấy của tòa nội-các từ chức, thì quan tổng thống Doumergue liền hỏi ý kiến hai ông nghị trưởng hai viện về việc lập tòa nội các mới. Ông Herriot có nói có 15 ông sẽ nhận lập tòa nội-các.

Các báo nói nên kíp lập ngay một tòa nội-các liên-hiệp quốc dân, về nói xem như việc thủ-dân nghị-viện bỏ vé thì tỏ ý ngờ-vực về bản giao-ước Washington. Nhiều báo nói nên giải-tán nghị-viện.

Sau cùng lại có tin rằng sáng hôm nay quan Daniel-Vincent hỏi ý-kiến các nhà chánh-trị về việc tiến-cử nội-các. Nghe đồn ấy MM. Cazalis, Tổng-tư chánh-đoàn cấp-tiến, Léon Blum, Chautemps, Louis Marin, Painlevé Buisson đã khuyên M. Herriot được lập tòa nội-các, thì ông đã nhận lời.

Các báo nói rằng M. Herriot đã ra mặt phản kháng việc ấy toàn-quyền cho tòa nội-các, nay không có thể xin nghị-viện ưng-chuẩn việc ấy, là vì đã đại đa số cho là việc thiết-yếu để giải quyết cái vấn đề tài-chánh nước.

M. Louis Marin có nói nếu đặt được một cái chương-trình theo cái chủ-nghĩa hòa hoãn, thì ông sẽ dự vào tòa nội-các Herriot.

Ông lại nói: song ông còn xem cái thái-độ Poincaré ra làm sao. Ấy ông Caillaux bị đổ, phần nhiều bởi bài diễn-văn của ông Marin phản đối việc ấy toàn quyền cho tòa nội-các.

(Indopacifi)

Tự do diễn đàn

Lòng hổ-thị việc từ-thiện

Lòng hổ-thị đã mấy người có được, mà giàn hoặc có người có lòng ấy thì lại không tiện có nhiều bạn đồng chí, đồng tâm, như việc hổ thị không được lợ tốt, chẳng qua chỉ trợ thì cho được một số ít người, soạn đồng xu, bát gạo, hoặc manh áo tấm quần cho một đôi người nghèo khổ, khi họ đến nhà, lấy mình gắp cho mà thôi.

Việc từ thiện là một việc không thể thu được ở trong xã hội nhân-quần mà tưởng cũng nên bàn ra đây để khuyến lòng công chúng, kẻ ích tâm có hằng sản, hằng tâm, góp sức lập hội, phần thì hổ trợ tài vụ, phần thì quyên tiền ngoài việc, may thành hội to, có quỹ nhờn, sinh lợi, sinh tức, sinh sôi nảy nở thêm ra, như thế mới mong mở ở tỉnh-nhỏ cho nó, những nhà tế bần rộng rãi phong quang, như thế mới mong cứu nạn trợ ngay cho một số rất đông người hiện nay đang bơ vơ không nhà cửa để làm chỗ nương thân, nay ngủ đình này, mai trợ quán khác; như thế mới mong nơi làng đỡ đói cho một số rất nhiều người, hiện nay tiền không có một đồng, gạo không có một hột, để qua bữa tháng ngày, nay vào nhà này, mai tới cửa khác, tức nay khỏi cái thảm trạng những kẻ chết chợ chết đường.

Những hạng người này, người lười biếng cũng có, như ta là số ít, phần nhiều người chỉ vì tàn tật, mất đi một tật, chân lại què lẻ, giới hạt tật thế còn làm gì được, họ đã muốn khỏi, nhưng giới nào có cho; họ bắt rằng ăn xin là nhục, ấu may là đã, cũng nỉ nỉ chịu rằm nhịn đói được chăng, đã muốn chết đói, nhưng nào có chết được.

Vậy những hạng người này ta há lại không nên cứu hay sao?

Nhưng một người cứu không nổi, nên phải góp sức nhiều người, lập hội quyên tiền, sinh lợi mua năm, kế khác, như thế mới có thể làm nổi những nhà tế-bần, dang-tay những người tàn tật.

Hội có thể mở ra xiềng này, xiềng nọ nghề dệt cói, nhân tâm, dệt cói đám cói gối, làm hàng xảo, bàng xáy, tết dây day, tết thừng, chuỗi, bánh nhân, bánh nghệ, việc làm tùy tài từng người, người mà giỏi gạo, người sực chân và may, nhân công bán, sinh lợi cũng ở đó. sinh lợi thêm để thêm cách cứu tiền.

Việc thì hay thế; nhưng ai đứng khởi xướng bây giờ?

Chẳng trông vào những nhà đại tư bản thì còn trông vào đâu

Vậy mong các nhà có lòng tế-chẩn, tế-chúng, cũng nên thương xót đến cái số ít đồng-bào kia, là những người quê quặt, mà đui, vận mệnh cần họ là ở tay các nhà hằng tâm, hằng sản đấy.

Việc cứu người trợ nạn là một việc rất cao thượng, ta chớ nên cho là tiện, mà xem nay thường chỉ mộ đàn bà, nếu xét rộng ra, việc này cũng có hàm nghĩa tế-quốc, tế-chúng, tế-quốc, tế-nhân.

Những người tàn tật, nuôi lớn, đời họ như thế đành là bỏ đi, nhưng nếu có nhà ở, có cơm ăn, no-nê, lớn cũng như thế chẳng bỏ sổ đinh nữa, lớn nữa, đẻ cái, sinh con, con cái họ biết đâu sau này chẳng thành người hữu dụng, như thế chẳng thêm dân lắm, người đông mãi lên ra? Như thế có phải rằng cứu nhất nhân thành cứu thiên vạn, vạn nhất ấy không?

Cứu quốc, trợ dân, là lòng tế-quốc ta, cái lòng cái quỹ ấy đó, há những người có tử tâm lại không lưu ý đến ba sao?

Cứu người sống tưởng cần hơn giữ mồ xương tàn kẻ chết, để dành rằng giữ âm-phần là việc rất trọng, nhưng hễn còn một số nhiều người sống thêm thê, thê thảm, không cơm, không cháo, không áo, không quần, sống thân sống tội, sinh mệnh như sánh hơn trước giờ, đời người như cái rác trên sông; Vậy thì ưng ta là bản, trợ nạn lợi chẳng cần kíp thiết thu gấp mấy những việc giữ âm-phần ấy, mà-địa của kẻ vô thân nhận hay sao?

Kinh-Bắc Như-Kỳ-Ô

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nguyên tôi là người Kinh-bắc buôn bán tại bản tỉnh đã lâu năm, nay tôi muốn mua một khẩu súng để tỉnh thường đi săn, vậy tôi có thể xin Nhà-nước cho phép mua súng được không? và có được thi cách thức xin phép ra làm sao, xin quí báo chỉ bảo rõ ràng cho tôi hiết.

LỜI ĐÁP. — Điều 16 và 17 trong chỉ dụ ngày 21 avril 1918 về việc dùng súng và thuốc đạn ở Đông-dương như sau này:

« Những người bản-xứ, người Á-đông coi như người bản-xứ của là những người Á-đông ngoại quốc (trừ là người Trung-hoa) hễ có xin được phép thì mới được mang và được giữ súng ống và thuốc đạn để săn bắn...

Người nào được phép thì sẽ có một cái giấy phép trên đó ảnh mình và in những điều này cùng là có chữ ký của quan thẩ-hiến bản-xứ (đây là quan Thống-sứ). Giấy phép ấy phải làm theo kiểu mẫu của quan Toàn-quyền định.

Việc phát và việc xin đổi mới cái giấy phép ấy, thì phải chịu một thứ thuế nhất-định, nhiều ít thế nào sẽ do các nghị-định định theo như thể-lệ đã nói ở điều 74 đoạn 13 trong chỉ-dụ ngày 30 décembre 1912 về lệ tài-chính ở Đông-dương.

Theo như chỉ-dụ ấy, ngày 27 novembre 1919, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định định khoản thuế như sau này:

Tiền phát giấy phép hạn trong 5 năm:	25$00
Tiền duyệt giấy 6 tháng một kỳ:	1.00
Tiền xin đổi giấy phép mới, khi hết hạn 5 năm:	25.00
Nếu mất giấy phép mà xin một tờ giấy thế:	25.00

Vậy ông phải gửi đơn xin quan công-sứ tỉnh ở-ở, trong đơn ấy phải nói rõ là xin mua khẩu súng săn nào và bao nhiêu viên đạn. Quan công sứ sẽ đệ-đơn của ông lên quan Thống-sứ xét, nếu ưng thì sẽ làm giấy cấp cho ông.

Ph. h.-L.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

VIỆC HANOI

Thời-tiết:

7 giờ 32 độ
15 giờ 35 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ		10 $ 25
— nhì, —		9 65
— ba, —		9 15
Thóc hạng nhất, —		5 55
Ấp ngô	—	4 60

Giá bạc. — Kể từ ngày 19 Juillet 1926, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 2 $ 00.

Thu giá quốc trái.

Ngày 13 Juillet 1926

3 %	hoàn dần	60 $ 00
3 ½ %	hoàn dần	»
4 %	vĩnh viễn 1917	40 $ 70
4 %	» 1918	39 $ 80
6 %	» 1920	59 $ 50
5 %	hoàn dần 1920	63 $ 60
4 %	1925	99 $ 90

Ngày 16 Juillet 1926

3 %	vĩnh viễn	45 $ 05
5 %	1915-1916	45 $ 65

Tin tàu. Tàu *Gouverneur Général Roume* sẽ đến Haiphong ngày 22 juillet hồi 3 giờ đến ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon.

Các thư từ ở tàu sẽ mang vào đến Saigon sẽ chuyển sang tàu *André Lebon* chạng ngày 26 juillet thì khởi-hành sang Pháp.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa 20 giờ 7 phút ngày thứ tư 21 juillet.

Tàu *Hanoi* đến ngày thứ ba 20 juillet hồi 15 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Hong-kong, đường Pakhoi, Hoihow và Fort-Bayard.

Thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa 6 giờ 20 sáng ngày hôm ấy.

Ngạch cai-trị. — Các bản đặc-viên hạng nhì ngạch cai-trị có tên sau này bổ sang Đông-dương:

1. Tây thuộc quan Thong-sứ Bắc-kỳ bổ dụng:

M. Quainaes.

2. Tây thuộc quan Học chính tổng-thanh-tra bổ dụng:

M. Genouves Jean-Baptiste Charles.

Các quan cai-trị hạng nhì có tên sau này trở-lông-sự tại Bắc-kỳ nay hết hạn ở Pháp sang tàu bổ đi:

1° Tây quan Thống-đốc Nam-kỳ bổ dụng:

M. About Michel Edmond.

2. Tây quan Khâm-sứ Trung-kỳ bổ dụng:

M. Gey Albert.

MUỐN BÁN

Một bọn xe ô-tô cũ, các kiểu, giá rất rẻ.

Hỏi tại S. T. A. I. phố Henri Rivière, Haiphong. 5.728

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê 4-45 lịch-sự 206 một ngày Không kể tiền xăng, và tiền đầu hay 0 $ 20 một kilomètre, mà 200 km đã thường thì 0 $ 15 một cây.

Hội đồng nhân dân đại-biểu Bắc-đồng nhân-dân đại-biểu ở Bắc-kỳ, tức tên cũ là nghị-viện tư-vấn đến ngày 9 août 1926 hồi 15 giờ sẽ họp kỳ thường lệ tại Hanoi.

Bệnh dịch tả. — Hai hôm nay bệnh dịch tả đã thấy bớt bớt, nhưng như thế mãi thì khá lắm, song cứ bớt được vài hôm lại thấy kịch thêm. Có lẽ là nhiều người tưởng dịch đi bớt rồi thì không cần phải phòng bị nữa chăng.

Ngày 12 phải hai người, một người chết là Hà-văn-Dai, 35 tuổi thợ ở hàng Khoai; một người phải vào nhà thương là Nguyễn-văn-Hai 42 tuổi ở Hà-đông.

Cải-lương đổi lại các ngạch tỉ-thuộc. — Nay đặt ra một hội đồng để khảo-sát có nên chỉnh-đốn lại các hàng tỉ-thuộc trong ngạch Annam không và chỉnh-đốn lại thì sẽ sát-nhập nên thế nào. Hội đồng ấy có:

MM. Fouqueau công-sứ Hà đông làm chánh hội-đồng; Poulet Oster công-sứ Sơn-tây; Chastelart công-sứ Thái-nguyên; Hà giám-đốc Phu, ổ g đốc Hà-đông; Trần-văn-Thông tổ g-đốc Nam-định; Nguyễn-huy-Tường tuần phủ Sơn-tây làm hội-viên, Parisot phó-kỹ-sư Công-chính lông sự tại đó nhỉ phủ Thống-sứ làm thư-ký. Hễ ngày nào có giấy đến chánh hội-đồng triệu tập thì hội-đồng sẽ họp.

Những lời rao vặt. — (Les petites Annonces classes du T.B.T.V.). — Đăng ba kỳ không lấy tiền. Xem ở phụ trương.

Tòa án Trừng-trị. — Sáng hôm nay, tòa án Trừng-trị xử những việc sau này:

Việc bán vàng giả. — Việc Trần-thị-Bính là thổ từ ở Cầu-giêng (Hà-đông) thông đồng với Nguyễn-văn-Đ nh ở Hưng-yên) đúng cách lừa dối bán một thỏi vàng giả cho hai nhà tuộc bán ở Hanoi lấy 600 đồng bạc là việc đã đăng rõ ràng ở số báo trước kia thì nay tòa nghe luật sư bên bị cáo đã, rồi tuyên án phạt mụ Trần-thị-Chính 5 tháng tù và tên Nguyễn-văn-Bính 2 tháng tù và bắt cả hai tên lừa đảo ấy phải liên đới với nhau bồi 600 đồng cho bên nguyên cáo.

Lòa cắn cắp. — Nguyễn-thị-Nhi làm nghề nhảy và cho cả là Mme Daille Douze hiệu đã sau năm nay vẫn đưa chả tin của lắm, không bắt vì cớ gì mà vẫn rủ nhận sản chữ một tấm lụa đem đi ruộm rồi lấy mất không đem trả, mà khi chủ hỏi đến thì chỉ nói quanh, chủ thấy giữ chứng tức mình đi kiện. Nay vì người nhà đến nói xin đừng nên chủ thương tình xin rút đơn kiện. Tòa xét xong tượng phạt thị ấy 1 tháng ủ an treo.

Chứa đồ ăn cắp. — Ng-viết-Tô là thợ may bị tang chứa đồ tuí và đồ vẫn là cắp của nhà binh được thu vì xét là không rõ là của ăn cắp.

Hàng xóm bắt-lương. — Ng-thị-Nhị, 25 tuổi không làm nghề nghiệp gì là hàng xóm với một người tên là thị-Phương, một hôm thấy người ấy đi chợ đi đứa con bé ở nhà mà đóng bế ấy có đeo một cái vòng bạc đáng giá 1 đồng 5 hào đưa nó đến chỗ vắng mua kẹo cho ăn, rồi tháo vòng của nó. Đến khi người ấy về chợ thấy con mất vòng hỏi con thì mới rõ chuyện, nhưng đến hỏi Thị-Nhị thì nó một mực chối. Lúc người ấy phát đơn đi kiện thì nó cầm đến khám nhà bắt được cái vòng ăn cắp ấy mà hỏi thì lại còn nói quanh quẩn, chối cũng chưa chịu thú nhận là ăn cắp. Tòa phạt Ng-thị-Nhị 3 tháng tù.

Một cái nạn rất gớm-ghê: Xe hỏa ô-tô dụng nhau. — Ngày thứ bảy 17 juillet vừa rồi, hồi 10 giờ sáng, chiếc ô-tô của hiệu Huyện-thu, chở hành-khách đương Haiphong lên Hanoi, khi tới kilomètre 18, gần ga Đình đá chỗ qua đường sắt thì bị chuyến xe-hỏa ở Haiphong lên đụng phải, hãm xe đến hơn một cột giây-thép, 15 người hành-khách bị quăng cả ra ngoài, bị thương mất 8 người mà phải một người đàn-bà nặng lắm. Ô tô thì bị gãy tan nát cả. Cứ như mấy người hành-khách chuyến ô tô ấy t nật lại t i cái nạn này sẩy ra là tại *chauffeur* mở máy chạy mau vì nghe sau gần tới đầu *xăng*.

Chuyến xe lửa ở Haiphong lên sáng hôm ấy vì thế mà phải trễ đến hai giờ đồng hồ, mãi đến 12 giờ mới tới Hanoi.

Lời cảm ơn. — Chúng tôi xin có lời trân trọng cảm tạ các ông, các bà, các hàng các thân bằng cố hữu đã có lòng thương tiếc, hoặc đến tiễn, hoặc đi đưa đám, hoặc cho đồ phúng viếng tiền phụ chúng tôi làm chánh-nhật mới rồi (18 juillet). Trong khi tang-gia bối-rối, cẩu thả có nhiều điều nằm lỗi, xin các ngài tha thứ đi cho.

Cô-tử: Vũ-tá-Qui,
Vũ tá-Phác,
Cùng cả nhà cô lạy

Ngạch tòa sứ. — M. Trần-v-Trước, thư-ký phụ tá lương bổng đồng-niên là 350 đồng, tính đến ngày 15 juin 1926 đủ 18 năm thì sau được bổ thư ký tập sự ngạch các tòa sứ Bắc-kỳ.

M. Ng-văn-Tấn, thám-tá bị g nãm tại Toái-bình được phép nghỉ 130 ngày lĩnh cả lương.

Ngạch y sĩ. — M. Bùi-huy-Bích y sĩ thứ-hai hạng ba tại Nam-định (Bắc-giang) được phép nghỉ 15 ngày lĩnh cả lương.

Ngạch cô đỡ. — Cô Ng-thị-Bắt, cô đỡ thứ thụ hạng tư được nghỉ dưỡng bệnh thêm một tháng nữa, lĩnh nửa lương.

Người khám hộ. — Ngô-v-Oanh, khám-hộ thường hạng ba tại Lai-châu được nghỉ dưỡng bệnh một tháng lĩnh cả lương.

M. Trần-thân-Vinh, khám-hộ thường hạng nhất tại Bảo-ninh được nghỉ phép 29 ngày lĩnh cả lương.

M. Ng-đình-Phác khám hộ thường hạng ba bắt nghỉ già hạn, thì nay lại bổ vào ngạch cũ.

Cô Ng-thị-Tảo khám hộ thường hạng ba tại Kiến-an, Nguyễn-thị-Mai khám-hộ hưởng hạng tư tại Sơn-tây, Ng-thị-Lý khám hộ thường hạng tư tại Phúc-yên nay, được nghỉ già hạn một năm không lương.

Xe dọp đụng xe tay. — Hồi 9 giờ tối hôm qua 18 juillet cái xe đạp do một người tên Tấy cưỡi đi đến phố hàng Cót thì đụng phải cái xe nhà. May không việc gì cả. Người cưỡi xe đạp xem chừng say rượu quá, để đưa về trại binh.

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm. 3002

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ:

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

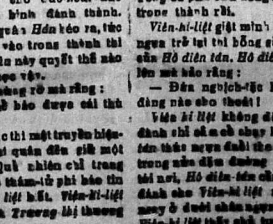
Mỗi quyển	0 $ 15
Tiền cước thường.	0, 05
Tiền cước Recommandé thêm	0, 10

Thư và mandat gởi cho:

M. LÊ-NGUYÊN-ÚC
61-63. Rue du Colon
HANOI
5701

L'EXCENTRIQUE

« TÍNH KỲ CỤC »



Đại Hài-kịch 6 đoạn rất vui
DOUGLAS FAIRBANKS đóng trò

Chiếu tại rạp CINÉMA PALACE Hanoi, từ thứ tư 7 đến thứ ba 13 Juillet 1926

Một người đàn-bà chết cuối ở ao làng Đông-nhân. — Hồi mới giờ chiều hôm kia, 17 juillet, người ta thấy một cái xác người đàn-bà chừng 25 tuổi, mặc cái áo nâu vải sồng, chết cuối ở ao làng Đông-nhân. Không biết người này vì cớ gì mà chết như thế. Xét trong mình không có thương tích gì, vậy đã đưa vào nhà xác.

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS ó bán:

CHLORATE DE POTASSE. dùng làm thuốc.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để tác thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE dùng cho các hàng bánh và kẹo 3001

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Con nhà ai? — Sáng ngày thứ bảy trước ở đường Belgique thấy một đứa trẻ con gái lên năm tuổi lạc nhà đi ra ngoài đường kêu khóc thì người ta đưa ngay nó vào bốp chát sát phố Lil e, mãi đến chiều tối cha mẹ nó mới lại nhận.

Thuốc lào lậu. — Vừa rồi linh mật-thám bắt được tên Bùi-hữu-Toàng 39 tuổi, làm ruộng ở Nhân-trai tỉnh Kiến-an mang ra thuốc lào trên 25 một kilo và lại đang giấy thông hành ngoại hạn, nên lập tức phải tổng giam để tùy lệnh sở Tuần coi xét nghĩ.

Đánh nhau. — Một người linh tây tên là Riotivarlon ở trại 9e Colonial trình rằng vừa rồi đi chơi phố đánh rơi mất chiếc ví đa được 7 $ và các giấy má vật.

Tại sao mà chạy trốn? — Hôm thứ bảy trước một người linh cảnh-sát đi trần đến gần cửa Quan-thánh thấy ba người đàn bà chạy trốn, rồi nghi tình lại gần thì họ tụ họp thì thấy có 15 con sợi tổ đấy. Lập tức người linh cảnh-sát mang những con sợi ấy về sở cẩm và trình bày mọi lẽ để lập hồ sơ truy nã gian nhân.

Đánh lộn. — Lũ Nguyễn-thị-Tân 22 tuổi, Trần-văn-Phương tức Vương 24 tuổi, Nguyễn-văn-Chung tức Bảo 33 tuổi, Nguyễn-văn-Bình tức Tỉ 28 tuổi, Vũ-t ị-Hai 40 tuổi, Nguyễn văn-Mê 16 tuổi, Trần-văn-Phương tức Hảo-Trảo 49 tuổi, Tr.-v-Long 12 tuổi, Ng.-v-Bé 10 tuổi, Tr.-ngọc-Nhu 20 tuổi, Tr.-v-Viễn 28 tuổi đều ở cả bốn Hg-lý bị thua đánh lộn nhau.

Mất trộm đồng hồ. — Tên Bài-lim-bi ở Hôtel du Théâtre trình rằng hồi 16 giờ ngày thứ sáu trước mất trộm ở trong khách sạn một chiếc đồng hồ ô-bạc và giây đeo đáng giá tất cả là 167 quan.

Tàu va phải thuyền. — Hồi 8 giờ sáng ngày 17 Juillet tàu Po-On áp mạn vào tàu va phải chiếc thuyền của tên Lo-văn-Trương đậu gần đấy bị hư hại rất nhiều.

Mất tiền. — Ma-văn-Nghi 42 tuổi làm vườn cho M. Le Coq tòng sự tại sở máy điện hỏi V.-n-công bị mất trộm mười hai đồng bạc thì đã đi trình sở cẩm.

NAM-ĐỊNH

Bắt được tên tù nặng. — Tên Nguyễn-văn-Chè, 29 tuổi, con tội đồ đăng và không có tiền thuế thân, bị tên Nam-án Nam-định kép 6 tháng tù, vừa rồi nhân nó bị bệnh tả, phải đem sang nhà thương chữa thuốc, nó thừa cơ lẻn trốn mất. Lập tức cho đi tìm, thì hồi 8 giờ sáng 15 juillet vừa rồi, đã bắt được giải vào tòa án.

BẮC-GIANG

Đám cướp ở làng Phượng-lâu. — Trong một số báo trước đã có đăng việc cướp này, nay lại được tin rõ ràng nữa rằng, nguyên một bọn chừng 15 đến có mang đủ súng ống khí giới vào cướp nhà một người hàng tơ tên là Đàm-sâu ở làng Phượng-lâu, phủ Lạng-thương. Chúng lấy búa bổ cửa vào nhà dưới, bắn luôn mấy phát súng chỉ thiên để ra oai cho người làng không dám đến cứu, rồi nhặt-nhanh hết của hàng tơ-lụa và quần áo, lại cố phá cửa lên gác nữa, nhưng vì cửa chắt quá, không phá nổi, chúng phải chịu. Người làng nghe có hiệu bắn cướp, đến xô lại cứu, một người trong-tuần bị đạn chúng bắn phải, thương-tích nặng lắm. Chúng nhặt-nhanh xong thì bắn luôn một hồi súng ra cửa nữa, rồi kéo ra thoát cả.

Quan sở-tại đã lập tức đến nơi khám xét và cho đem người bị đạn lên nhà-thương Bắc-giang để điều-trị.

Người ta ngờ rằng đám cướp này chủ-động do ba tên người làng ấy, nên ba tên ấy đều đã bị bắt giam xét.

PHƯỢNG-LÂM (Hòa-bình)

Ai tin. — Bà vợ cả ông Vũ-duy-Thành buôn bán ở Phương-lâm, mới ta thế tại quí xá ở Hưng-hóa, vậy xin có lời chia buồn cùng ông Vũ duy-Toánh và quý-quyến.

Nhân dịp buồn này, ông Thành định đưa về ở Hưng-hóa không ở Phương-lâm nữa, các bà con quen biết ông, ở đây được tin ấy lấy làm tiếc lắm.

LAOKAY

Việc phụ khách đi cướp của phụ ta. — Trong một số báo trước bản báo đã đăng tin bọn phụ khách ăn cướp của bọn phụ ta, nay lại được thêm tin tức rõ-ràng như sau này:

Nguyên hồi 11 giờ ngày 11 juillet vừa rồi; bọn phụ ta trú tại nhà người sai tên là Ng-văn-Ne, 34 tuổi, thì thình linh có 4 tên phụ khách phá cửa vào cướp, 2 đứa có mang súng trăng, và 2 đứa nữa mang súng ngắn, cả 4 đứa lại tha có mang dao nữa.

Khi chúng vào tới nơi, thì vợ người sai và một người phụ nữa tên là Trần-văn-Phúc thì chui xuống ẩn dưới gầm giường. Còn ba tên phụ nữa thì bị chúng cứ bằng súng ra đánh cho mãi, rồi mới trốn được.

Khi ông chủ mà thì là M. Deflers nghe tiếng kêu-la-cứu, lẫn bắn một phát súng ra ngã ấy, tức thì bọn cướp bắn luôn 6 phát về mé nhà M. Deflers. Bấy giờ M. Deflers mới bắn luôn mấy phát trả lại.

Sau người ta đã xét ra, thì thấy cách nơi bị cướp ấy chừng 150 m. về ngã sông Nam ty, có nhiều dấu bước chân và có những dấu máu đóm tung tóe cả ra đấy. Thì ra bọn cướp chạy ra ngã ấy xuống bè mà trốn về Tàu cả.

Hiện cảnh-sát đương xét việc này.

Số 20

BẮC-TỐNG

Dương-gia-tướng

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Nói xong, tác thì đứa cao lớn lừa mà xung đột tiến đánh. *Hồ diên tán* cũng vén giáo thúc ngựa để cùng *Viên-hi-liệt* giao-chiến. Hai bên giao-chiến đã non hai mươi hợp thì *Viên-hi-liệt* quay ngựa bỏ chạy.

Hồ-diên tán cũng một viên bộ-tướng tên gọi *Tổ hưng* với vàng thúc thế đuổi theo. Khi đuổi gần đến kha rằng rằng kịp thì *Viên-hi-liệt* nỗi hiệu bắn một tiếng súng lớn, vang-động núi hang.

Toán quân mai-phục của *Trương-thị* bèn một đổ ra, tên bắn như mưa, quân *Tống* chết hại không biết bao nhiêu mà kể. *Hồ-diên-tán* biết là trúng kế, vội-vàng quay ngựa trở lại thì vừa gặp *Trương-thị* chắn đường đón đánh.

Trương thị đâm cho *Hồ-diên-tán* một ngọn giáo, trúng vào cánh tay bên tả. *Hồ-diên-tán* đau quá, đánh phải cầm dây bỏ chạy. Con viên bộ-tướng là *Tổ-hưng* cũng bắt sao phá vòng vây mà chạy theo sau.

Viên hi liệt thấy vậy, quay ngựa đuổi theo, chém chết được *Tổ hưng* ở dưới chân ngựa, thành ra quân *Tống* thua to. *Viên-hi-liệt* cùng *Trương thị* lại họp quân đuổi đánh, thắng được một trận, mới thu quân vào thành.

Hồ diên tán về trong trại, nghĩ đến cái thù bị *Trương thị* đâm một ngọn giáo, rất lấy làm căm tức, bàn với người vợ là *Mã-thị* rằng:

— Trận đánh hôm nay, quân ta bị-lại. Tôn mất một viên bộ-tướng tên gọi *Tổ hưng* và quân-sĩ chết hại quá nửa. Bây giờ biết dùng kế gì?

Mã-thị hỏi rằng:

— Chồng hay bên *Hán* có tướng nào ra đánh mà lại thắng nổi quân ta như thế?

Hồ-diên-tán nói:

— Cứ như *Viên-hi-liệt* thì ta không đáng sợ, nhưng còn người vợ hắn là *Trương-thị*, võ-nghệ chẳng kém gì hắn, chỉ bọn ta. Vả lại cũng có tri-thức, nếu người ấy đứng cách cổ-thủ thì quân ta khó lòng mà phá vỡ được thành *Trạch-châu* này.

Mã thị nói:

— Tướng quân nhờ lo-nghĩ! Chỉ kế phục-binh ấy chỉ dùng được một lần mà thôi, nay ta cũng phải dùng kế mới phá vỡ được thành này.

Hồ-diên-tán hỏi:

— Phu-nhân định dùng kế gì?

Mã thị nói:

— Nay ta nên truyền lệnh cho các dinh đều giữ một cách yên lặng, phao-ngôn là tướng-quân bị trọng-thương, không dám ra đánh quân *Hán* thương, không dám ra đánh quân *Hán* nghe được tin ấy, tất sinh lòng trễ-biếng, no-nê về việc canh phòng. Ta lại sai những quân già yếu hàng ngày đem ngựa ra sông *Phần-thủy* tắm rửa tự hồ có ý muốn rút quân về, rồi tối sáng tướng-quân đem một toán quân tinh-nhuệ đến mai-phục ở trên cái gò cao tại phía thành đông-nam. Một mặt thông báo cho *Cao-hoài-đức* tướng quân tiền bình đánh thành. Bọn ta đợi cho quân *Hán* kéo ra, thì thừa hư tiến vào trong thành thì thành *Trạch-châu* này quyết thế nào cũng phá vỡ được vậy.

Hồ diên tán nghe rõ mà rằng:

— Kế ấy có thể bắt được cái thù của ta.

Hồ diên-tán tức thì một truyền hiệu-lệnh cho các trại quân đều giả một cách yếu-tăng. Quả nhiên chỉ trong mấy ngày đã có thám-tử phi báo tin ấy cho *Viên hi liệt* biết. *Viên-hi-liệt* cũng người vợ là *Trương thị* thương nghị mưu kế.

Trương-thị nói:

— Bên thiên-phu *Hồ-diên-tán* hèn, hôm trước bị tôi đâm cho một ngọn giáo. Trong bọn quân *Tống*, nếu không người ấy thì chúng đều sinh lòng trễ-biếng, nay ta nên thừa-hư đem quân tiến đánh, thì sao cũng phá vỡ được vậy.

Viên-hi-liệt khen phải, thu thì dặn lấy hơn nghìn quân, đựng cỏ bó trống, theo cửa nam-môn tiến ra đến đánh quân *Tống*. Quân *Tống* chưa kịp giao chiến, đã bỏ chạy tán loạn.

Viên-hi-liệt thúc quân xuống đến tận nơi, đã cùng *Cao hoài đức* giao-chiến. *Viên hi liệt* vừa giao chiến được mấy hợp thì nghe báo quân *Tống* đã phá của đông-nam tiến vào trong thành rồi.

Viên-hi-liệt giật mình kinh ay, quay ngựa trở lại thì bỗng gặp toán quân của *Hồ diên tán*. *Hồ diên tán* quát to lên mà bảo rằng:

— Đêm ngoi-ch-tặc kia, còn chạy đâng nào cho thoát!

Viên hi liệt không dám nom đánh, đành chỉ cắm cổ chạy hoài. *Hồ diên-tán* thấy người đuổi theo, độ khoảng trong năm dặm đường thì đuổi kịp tới nơi, *Hồ diên-tán* cầm ngọn roi sắt đánh vào *Viên-hi liệt* một cái, chết ngay ở dưới chân ngựa. Dư-đảng của *Viên-hi liệt* thấy chủ tướng đã chết rồi, đều cùng lạy xin đầu hàng. Bấy giờ người vợ *Viên hi liệt* là *Trương-thị* đem quân ra phía thành đông, lại bị *Mã-thị* (vợ *Hồ diên-tán*) đón đánh một trận, *Trương thị* chỉ còn độ mấy trăm quân kị, thắng đường chạy sang *Giang-châu*. thế là quân *Tống* chiếm được thành *Trạch-châu*. *Hồ-diên-tán* sai người báo tin thắng trận để *Tống Thái-tôn* biết. *Tống Thái-tôn* rất hằng lòng, thu thì ngu-giá tiến vào đóng ở trong thành.

HỒI THỨ VIII

Ngày hôm sau, đại binh của *Tống Thái-tôn* kéo đến. *Tiếp thi-n quan*. Quan trấn-thủ ở đây là *Lự-lương-phương* cùng với *Vương-văn* thương nghị mưu kế.

Lạc-lương-phương nói:

— Ngày nay *Tống* chúa cử thắng đường tiến binh, ta biết dùng kế gì mà ngăn lại cho được?

Vương văn nói:

— Cuộc quan-ải này hình-thế rất hiểm-yếu, nên dùng cách cố thủ, đợi cho quân *Tống* hết lương, bấy giờ chỉ đánh một trận là có thể phá vỡ được.

Lạc-lương phương khen phải, mới truyền lệnh dùng cách cố thủ. Tướng tiên-phương bên quân *Tống* là *Hồ-diên tán* đóng quân ở dưới cửa quan, ngày đêm đánh gấp, nhưng trên cửa quan có bắn xuống và ném đá thì gỗ đi xuống, quân *Tống* không sao mà đến gần cho được.

Hồ diên-tán không biết dùng kế gì mà đánh cho nổi, mới bàn với *Lý kiến trung* rằng:

— *Lạc lương-phương* dùng cách cố-thủ, ta biết làm thế nào mà phá vỡ cho được?

Lý-kiến-trung nói:

— Cửa quan này rất kiên-yếu, khó lòng phá vỡ, nếu ta đánh gấp, chẳng qua chỉ bỏ-hại quân-sĩ, chớ không bổ-ích gì. Chi-bằng ta hãy rút quân, đợi có dịp nào, bấy giờ sẽ tiến đánh.

Hồ diên-tán nghe-nghĩ một chút, rồi lui vào trong trướng. Cách mấy hôm sau, lại sai người đi dò-la tin tức thì chúng vẫn bảo rằng:

— Quân *Hán* ở trên cửa quan vẫn canh-thủ một cách rất nghiêm-mật, không sao mà đến gần được.

Hồ diên-tán thấy vậy, lại càng lo-nghĩ buồn-rầu. Bỗng nghe báo có một tên quân gia xin vào yết-kiến, *Hồ-diên-tán* truyền cho vào.

Tên quân gia trấn đến trước mặn, rồi với *Hồ diên-tán* rằng:

— Tôi nghe tin tướng-quân đánh cửa quan mãi, mà không phá vỡ, vậy mà tôi đang một kế-sách, để giúp tướng-quân chẳng được thành đại-công.

(Còn nữa).

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

PAR VICTOR HUGO

(*Suite*)

...Subir la curiosité des étrangers auxquels on dirait : *celui-là, c'est le fameux Jean Valjean, qui a été maire de Montreuil-sur-mer !* Le soir, ruisselant de sueur, accablé de lassitude, le bonnet vert sur les yeux, remonter deux à deux, sous le fouet du sergent, l'escalier-échelle du bagne flottant ! Oh ! quelle misère ! La destinée peut-elle donc être méchante comme un être intelligent et devenir monstrueuse comme le cœur humain !

Et, quoi qu'il fît, il retombait toujours sur ce poignant dilemme qui était au fond de sa rêverie : rester dans le paradis, et y devenir démon ! rentrer dans l'enfer, et y devenir ange !

Que faire, grand Dieu ! que faire ?

La tourmente dont il était sorti avec tant de peine se déchaîna de nouveau en lui. Ses idées recommencèrent à se mêler. Elles prirent ce je ne sais quoi de stupéfié et de machinal qui est propre au désespoir. Ce nom de Romainville lui revenait sans cesse à l'esprit avec deux vers d'une chanson qu'il avait entendue autrefois. Il songeait que Romainville est un petit bois près Paris où les jeunes gens amoureux vont cueillir des lilas au mois d'avril.

Il chancelait au dehors comme au dedans. Il marchait comme un petit enfant qu'on laisse aller seul.

A de certains moments, luttant contre sa lassitude, il faisait effort pour ressaisir son intelligence. Il tâchait de se poser une dernière fois, et définitivement le problème sur lequel il était en quelque sorte tombé d'épuisement. Faut-il se dénoncer ? Faut-il se taire ?— Il ne réussissait à rien voir de distinct. Les vagues aspects de tous les raisonnements ébauchés par sa rêverie tremblaient et se dissipaient l'un après l'autre en lumée. Seulement il sentait que, à quelque parti qu'il s'arrêtât nécessairement, et sans qu'il fût possible d'y échapper, quelque chose de lui allait mourir ; qu'il entrait dans un sépulcre à droite comme à gauche ; qu'il accomplissait une agonie, l'agonie de son bonheur ou l'agonie de sa vertu.

Hélas ! toutes ses irrésolutions l'avaient repris. Il n'était pas plus avancé qu'au commencement.

Ainsi se débattait sous l'angoisse cette malheureuse âme. Dix-huit cents ans avant cet homme infortuné, l'être mystérieux, en qui se résument toutes les sainteiés et toutes les souffrances de l'humanité, avait aussi lui, pendant que les oliviers frémissaient au vent farouche de l'infini, longtemps écarté de la main l'effrayant calice qui lui apparaissait ruisselant d'ombre et débordant de ténèbres dans des profondeurs pleines d'étoiles.

IV

Formes que prend la souffrance pendant le sommeil

Trois heures du matin venaient de sonner, et il y avait cinq heures qu'il marchait ainsi, presque sans interruption, lorsqu'il se laissa tomber sur sa chaise.

Il s'y endormit et fit un rêve.

Ce rêve, comme la plupart des rêves, ne se rapportait à la situation que par je ne sais quoi de funeste et de poignant, mais il lui fit impression. Ce cauchemar le frappa tellement que plus tard il l'a écrit. C'est un des papiers écrits de sa main qu'il a laissés. Nous croyons devoir transcrire ici cette chose textuellement.

Quel que soit ce rêve, l'histoire de cette nuit serait incomplète si nous l'omettions. C'est la sombre aventure d'une âme malade.

Le voici. Sur l'enveloppe nous trouvons cette ligne écrite : *Le rêve que j'ai eu cette nuit-là.*

« J'étais dans une campagne. Une grande campa-
« gne triste où il n'y avait pas d'herbe. Il ne me
« semblait pas qu'il fît jour ni qu'il fît nuit.

« Je me promenais avec mon frère, le frère de
« mes années d'enfance, ce frère auquel je dois dire
« que je ne pense jamais et dont je ne me souviens
« presque plus.

« Nous causions, et nous rencontrions des pas-
« sants. Nous parlions d'une voisine que nous avions
« eue autrefois, et qui, depuis qu'elle demeurait sur
« la rue, travaillait la fenêtre toujours ouverte. Tout
« en causant, nous avions froid à cause de cette
« fenêtre ouverte.

« Il n'y avait pas d'arbres dans la campagne.

« Nous vîmes un homme qui passa près de nous.
« C'était un homme tout nu, couleur de cendre,
« monté sur un cheval couleur de terre. L'homme
« n'avait pas de cheveux ; on voyait son crâne et
« des veines sur son crâne. Il tenait à la main une
« baguette qui était souple comme un sarment de
« vigne et lourde comme du fer. Ce cavalier passa
« et ne nous dit rien.

(*A suivre*)

Những kẻ khốn-nạn

LL-kịt của Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(*Tiếp theo*)

...Thỉnh-thoảng lại phải giơ mặt ra cho bọn thủ-ngục nó giới-thiệu với người lạ vào thăm ngục-thất: *Đây là cái tên Jean Valjean khét tiếng, trước kia đã làm thị-trưởng đất* Montreuil-sur-mer! Tối đến mình-mẩy ướt-át những mồ-hôi, chân-tay rời-rã, mũ quan-lục sụp xuống đến mắt, hai thằng ràng làm một cặp, một tên đội cầm roi áp dẫn sau lưng, lại phải trèo lên cái thang chiếc tàu dùng làm ngục! Than ôi! biết bao nhiêu nỗi khổ-sở! Cái số-phận trừng-vô-trí sao mà cũng dữ-ác như kẻ có tri-khôn vậy, sao mà cũng thâm-độc như lòng người làm vậy?

Ông nghĩ quanh nghĩ quẩn cũng chỉ có hai đường: —Một là cứ ở yên chỗn thiên-đàng, mà rồi làm thằng quỉ hai là lại xuống địa-ngục, mà được làm thiên-thần ở đó!

Biết tính sao đây, trời cao ơi hỡi! Biết tính sao?

Cái cơn nghĩ-ngợi băn-khoăn, khổ-nhọc biết là bao mới vừa ra được khỏi, bỗng đâu nó lại nổi lên. Tư-tưởng mới hơi rạng, lại rối như bòng-bong vậy. Từ đó ông như người hoảng lên, cử-động như thể một cái máy không có tri-giác gì vậy, đó là cái đặc-tính của kẻ thất-vọng. Cái tên *Romainville* ông đọc thấy ở trên một cái chuồng trong hàng đồ cũ, không biết vì lẽ gì từ lúc ấy ông nhớ đến hoài, lại nhớ luôn cả đến hai câu trong một bài ca mà ngày xưa ông đã từng nghe qua. Ông nhớ rằng *Romainville* là tên một cái rừng nhỏ ở gần *Paris*, ngày tháng tư, bọn thiếu-niên nam-nữ thường đem nhau đến đó mà hái hoa tử-đinh-hương.

Thì ra tinh-thần ông ở trong loáng-choáng, thân-thể ông ở ngoài cũng loáng-choáng. Ông đi chập-chọng như là đứa con-nít chưa đứng vững, mà đã thả cho đi một mình vậy.

Có lúc ông đã cố sức cưỡng với cái mối-mệt tri-khôn, mà cố chính lại cái tư-tưởng mình cho nó khỏi loáng-choáng. Ông gắng sức tự-vấn lại một lần sau cùng hai cái câu vì nó mà liệt-nhược cả lâm-tri đó. Ta nên tự-tố chăng? Ta nên ở yên chăng?—Tự hỏi như thế mà mất không thể tế-nhận được điều gì nữa. Bao nhiêu những câu tự mình đã bàn-bạc với mình rồi, từ lúc ấy nó hóa ra như mờ-mợi-tối, rung-rung chuyển-chuyển, rồi theo nhau mà tan ra khói cả. Tuy nhiên ông cũng biết rằng, dù mình quyết bên nào mặc lòng, mà thế tất là hai đường phải quyết đi theo một, cũng là có cái gì trong thân-thể mình tự tư dĩ hậu nó chết đi nó vĩnh-biệt đi; sang bên hữu là chui vào cái mả, sang bên tả cũng là chui vào một cái mả. Thì ra mình đương cơn hớp-hồi, đàng nào cũng là hấp-hối, hấp-hối cuộc vẫy-vùng hay là hấp-hối cái đạo-đức.

Than ôi! mấy phen tưởng đã quyết bề nào, hay đâu vẫn hoàn lưỡng-lự, thì ra chập tối nghĩ đến đâu, bấy-giờ cũng vẫn nghĩ tới đó mà thôi.

Khốn nạn cho cái linh-hồn ấy, y như quản-quại ở trong một cơn lo-hoảng mãi-mãi mà không có đường thoát. Một nghìn tám-trăm năm trước con người bất-hạnh ấy, đã có một đấng huyền-diệu, một mình gồm hết cả bao nhiêu đạo-đức, bao nhiêu nỗi đau-đớn của nhân-loại, đấng ấy cũng đã giơ tay trong biết bao lâu mà gạt cho xa cái chén đắng-cay ghê-gớm, rồi mách nom trong khoảng sâu-xa rực-rỡ những tinh-tú trên trời, thì nó như dân-dụa những sự tối-tăm, chứa-chan những điều ám-muội, trong khi ấy thì những cây *ô-liu* là vụng sột-soạt ở trước trận gió dữ-tợn, từ đàng vô-cùng vô-hạn thổi đến.

IV

Sự đau-đớn trong giấc-ngủ nó hiện hình ra thế nào?

Ba giờ sáng vừa điểm chuông, tính ra ông đi lại trong phòng như thế đã từ năm tiếng đồng-hồ, mà đi luôn chân không hề nghỉ, đến lúc ấy thì ông để mình rơi phịch lên trên một cái ghế.

Ông chợp ngủ đi thì nên một giấc chiêm-bao.

Giấc chiêm-bao ấy, cũng như phần nhiều những giấc chiêm-bao, duy chỉ can-thiệp đến cái tình-cảnh ông có một chỗ, không biết gọi nó là cái gì, thật là đau-xót, thật là thương-tâm. Tuy vậy giấc chiêm-bao ấy khiến cho lòng ông xác-động, đi-chí về sau ông cầm bút ghi biên để lại. Bài mộng-kí ấy về sau lục được ở trong mấy tập giấy thủ-tự của ông để lại. Trước-giả tưởng nên y nguyên-văn mà sao-lục ra sau đây.

Cái giấc mộng ấy đầu nó thế nào mặc lòng, trước-giả tưởng hễ bỏ sót không chép, thì cái chuyện đêm hôm ấy cũng là còn có khuyết-điểm. Thật là một bài phiêu-lưu kí rất buồn của một cái linh-hồn có bệnh.

Mộng-kí chép ra sau đây, ngoài bì thì đề mấy chữ: *« Đêm hôm ấy tôi chiêm-bao như thế này ».*

« Tôi ở một chốn thôn-già. Mênh-mông một cánh đồng
« rộng mà không có cỏ cây gì hết. Không ra ban ngày
« mà cũng không ra ban đêm.

« Tôi cùng với anh tôi (hay là em tôi) đi ngao-du.
« Người anh đó là anh tôi thuở tôi còn nhỏ, từ lớn lên
« tôi cũng không tưởng nhớ gì đến nữa, có đề cũng
« quên cả mặt rồi.

« Hai anh-em trò-chuyện cùng nhau, trong khi đi lại
« gặp kẻ qua người lại. Đương nói chuyện một người
« dân-bà láng-diềng thửa trước, người láng-diềng ấy,
« từ khi đến ở cùng phố với chúng tôi, bao giờ cũng cứ
« để ngỏ cửa sổ mà làm việc. Chúng-tôi vừa nói chuyện
« thì thấy lạnh vì cái cửa sổ bỏ ngỏ đó.

« Xung quanh thì không có cây gì cả.

« Sau chúng-tôi thấy một người dân-ông đi qua gần
« chúng-tôi. Người ấy trần-truồng, nước da xám như
« mùi tro, mà cưỡi một con ngựa sắc như sắc đất. Không
« có tóc, da đầu nhẵn thin, lại có gân xanh nổi lên.
« Tay cầm một cái gậy mềm như cành nho, mà nặng
« như thể sắt. Người ấy cưỡi ngựa đi qua mà không nói
« gì với chúng tôi cả.

(*Còn nữa*)

Những bộ tiểu-thuyết đã in thành bốn quyển, mỗi bên chữ Pháp, mỗi bên quốc-văn, bán giá như sau này :

Quyển I	225 trang, bán.	0 $ 50	Ở xa phải trả thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 $ 20
— II	203 — .	0 45	
— III và IV	169 — .	0 35	
— V và VI	193 — .	0 45	Cả bốn quyển gửi làm một gói 0 40

Sự xuất-cảng chè ở Đông-pháp

Tôi vẫn biết rằng xem những biểu thống-kê thì không có gì là vui thú; để thì giờ mà đi xem chiếu ảnh, thà hơn nhiều. Tuy nhiên, xem biểu thống-kê cũng có phần lợi-ích.

Những người vì chức phận phải chăm chú vào sự tiến-khiển một thứ gì, biết rằng số chè Đông-pháp xuất-cảng năm nhiều bù năm ít, mỗi năm là 800 hay 1.000 tấn, và nhập-cảng mỗi năm 1.700 hay 1.800 tấn.

Nam-kỳ nhập cảng nhiều nhất; Trung-kỳ xuất-cảng nhiều nhất; ở Hải-phòng năm 1925 xuất-cảng 150 tấn và nhập-cảng 340 tấn. Đông-pháp là đất thổ sản cây chè. Như thế có phải trái nước không? Vẫn biết rằng có nhiều cây đem đi nơi khác mà trồng, lại tốt hơn ở nơi thổ-sản, như cây cà-phê sinh sản ở Phi-châu đem trồng ở xứ khác lại tốt hơn. Ấy cao-su cũng vậy. Nhưng có lẽ nào vì thế mà Đông-pháp lại không xem gương Ấn-độ để làm giàu nhờ vì cây chè, mà lo trồng cây ấy?

Hiện bây giờ đã nhà bà hội lo việc ấy, nhất là ở Nam-kỳ, có hội ở Bắc-kỳ số nhiều người bắt chước.

Chánh-phủ đã thí-nghiệm về vấn-đề trồng chè — năm 1903, sở canh-nông đặt ra một sở trồng chè ở Thanh-ba. Nhưng vì những sự khó-khăn, cho nên sở Thanh-ba đổ ra sở nuôi tằm.

Bấy lâu đặt ra trại Phú-hộ, nhà nước lại giao cho thí-nghiệm cách trồng chè như ở Ceylan, Java và Ấn-độ. Trại Phú-hộ thí-nghiệm trong 7 năm, nay đã có kết-quả như sau này.

Khi muốn thí-nghiệm một giống cây thì trước phải xét trong ba bốn cái ấy, loài nào là trồng đỡ tốn công và nhiều lợi hơn cả. Cây chè ở Bắc-kỳ có nhiều loài lắm. Các xứ ngoại-quốc đã thí-nghiệm mấy mươi năm nay mới tìm được loài tốt và hợp phong-thổ.

Hiện nay trại Phú-hộ có trồng thử hơn 50 loài chè, nào chè ở ngoại-quốc, nào chè ở bản xứ, để xem loài nào lợi hơn cả. Thí-nghiệm chưa xong, nhưng đã có tổng kiệu và có thể trông mong lắm.

Lại phải thí-nghiệm trồng theo cách nào thì lợi hơn cả, ở Phú-hộ có 56000 cây chè trồng trong 11 hectares. Phải thí-nghiệm nên trồng 2 cây cách nhau bao nhiêu, phân gì thì tốt, bón thế nào bằng sáng mặt trời nhiều hay ít, cắt lá nên thế nào, vân vân. Thí-nghiệm chưa xong, nhưng đã xem xét được nhiều điều có lợi lắm.

Sau hết phải thí-nghiệm cách sấy chè. Trại Phú-hộ có sắt người đi đến Ceylan và Java để xem xét cách sấy chè ở các xứ ấy. Song cũng phải sửa đổi những cách sấy ấy nhiều, vì ở Bắc-kỳ mà bắt chước Ceylan và Java chưa chắc đã có hiệu quả.

Chánh-phủ lại đã mở một nhà máy làm chè. Chè làm xong đã nếm thử; những người sành nghề làm chè đều công nhận rằng chè ngon, chỉ có một vài điều vụng để sửa đổi, và thứ chè mới ấy không kém gì chè ngon ở Ceylan và Java.

Kết-quả như vậy có thể trông mong lắm. Ai muốn lên trại Phú hộ để hỏi rõ mọi sự, sẽ được hoan nghênh.

Ai muốn uống chè của chính-phủ, xin cứ đến sở Canh-nông, số 29 phố Hàm-long.

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả là cho nên gia giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quí bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hà-nội, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 118, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo

9025

Ba kỳ đăng không lấy tiền

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(*Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.*)

MỖI DÒNG CHỮ 0 $ 20 MỘT LẦN

Nhà đất bán
(*Immeubles à vendre*)

Một cái nhà số 209, hàng bông muốn bán, hỏi tại số 153, Rue de la Citadelle *Hanoi*. 5.740

Bán một cái nhà phố hàng Đậu số 45, rộng 131 thước vuông, giá 3.200 $ 00, hỏi tại phố Gia-Long số nhà 16. 5.741

Muốn bán một miếng đất linh 200 m2 ở Bạch-mai giá rất rẻ, Hỏi tại 95, phố mới *Hanoi*, 5.742

Một miếng đất ngay cửa nhà diêm, ngót 500 thước vuông muốn bán; hỏi tại M. Bùi-xuân-Tiến; số 9 phố Neyret, *Hanoi*. 5.743

Muốn bán một khu đất đương làm nhà rở rang, muốn bán, giá hạ, cho trả tiền dần, hỏi tại bản quán. 5.744

Đồn-điền, ruộng, trại
(*Concessions, rizières, propriétés rurales*)

Một cái đồn điền linh 600 mẫu tây (hectares) muốn bán, hỏi tại bản quán. 5.745

Một khu ruộng, có 150 mẫu muốn bán thu lợi rồi giá rất rẻ, hỏi tại bản quán. 5.746

Bán lại cửa hàng
(*Cession de fonds de commerce*)

Nhà cho thuê
(*Maisons à louer*)

Một cái nhà số 16, đường 114, gần chợ hàng da cũ cho thuê; Hỏi tại số 153, Rue de la Citadelle, *Hanoi*. 5.747

2 cái nhà cho thuê một cái ở đường Trường buổi, số 7. Hỏi tại bản-quán. 5.748

Xe ô-tô
(*Automobiles*)

Một cái xe ô-tô « Salmson » 10 mã-lực còn mới, muốn bán, hỏi tại bản-quán. 5.749

Một cái xe ô-tô « Berliet » 12 mã-lực muốn bán, hỏi tại bản-quán. 5.750

Xe-ngựa
(*Voitures hippomobiles*)

Một dịp rất tốt

Muốn bán một cái xe ngựa, kiểu panier, bánh cao-xu đi ngựa đủ cả. — Giá rất rẻ. Hỏi tại bản quán. 5.760

Xe-nhà
(*Pousse-pousse*)

Bán một cái xe-nhà sơn đen, hãy còn mới nguyên. Gọng, càng, tôm bằng đồng, nệm thuê rồi. Mới đi độ hai tháng.

Hỏi tại N° 15, hàng Gai Hanoi. 5.761

Xe-đạp, xe mô-tô
(*Vélos, motos*)

Muốn bán xe đạp « Peugeot » còn mới nguyên — Giá rất rẻ — Hỏi tại M. Huấn, 61 Rue du coton Hanoi. 5.762

Đồ-đạc
(*Mobiliers*)

Salon, tủ, sập v. v. toàn gỗ trắc cả, muốn bán, hỏi tại bản-quán. 5.763

Muốn bán 1 bộ Sa-lông, hòm đựng nước đá tủ áo.

Hỏi tại bản-quán. 5.764

Súng và chó săn
(*Chasse*)

Muốn mua một con chó đực săn từ 2 tuổi cho đến 3 tuổi, « arrêt rapport parfaits » hoặc thực nòi Bleu d'Auvergne, hoặc thực nòi pointer anglais. — Trả rõ đắt tiền. Hỏi tại bản-quán. 5.765

Muốn mua một khẩu súng săn « Verney Carron » calibre 20. Hỏi tại bản-quán. 5.766

Sách vở
(*Livres*)

Muốn mua một pho tự-vị cỡ « NOUVEAU LAROUSSE *Illustré*. Đáng 7 quyển một pho. Hỏi tại số 20, Phố Tiên-Tsin, Hanoi. 5.767

Vì cần có đủ tài-liệu để soạn một cuốn sách nói về THẮNG-CẢNH NƯỚC NAM nên ai biết *đường-lối, vị-chí, lịch sử* và *phong-cảnh* các nơi nào đẹp, thì gửi bài tường-thuật về cho M. Khái-sinh 125, phố hàng Bông Hanoi. Sẽ có tiểu-thuyết và sách kính-tặng. 5.768

Đồ vàng bạc
(*Bijoux*)

Muốn mua:
(*On achète :*)

Muốn mua sừng hươu hạng tốt.

Ai có đem đến hiệu báo-chế THỌ-DÂN-ĐƯỜNG số 44, Phố Nhà-Thương khách Hanoi mà bán, sẽ được giá cao. 5.751

Cần tậu một cái nhà ở phố Paul-Bert hoặc giáp phố ấy cũng được, cốt có cửa hàng để buôn-bán. Hỏi tại báo-quán. 5.752

Muốn mua đồ xứ cổ, các hạng.

Hỏi tại 97, Gambetta Hanoi. 5.753

Tìm người làm
(*Offres d'emplois*)

Cần thợ thiếc, thợ mộc, thợ nề để đi Saigon. Hỏi tại M. Hà-quang-Đỉnh, 38 đường Huế (chợ Hôm) *Hanoi*. 5.754

Người làm tìm việc
(*Demandes d'emplois*)

Một người làm nghề giữ caisse hoặc đi thu tiền (caissier ou encaisseur) rất cẩn-thận và có cửa để đảm-bảo, ai muốn mượn, xin cho biết tại phố Gia-Long số nhà 16. 5.755

Trường học
(*Ecoles*)

Trung-bắc Học-hiệu có lớp dạy vụ nghỉ hè. 5.756

Tìm thầy dạy học
(*Leçons*)

Một người học-trò năm thứ ba trường Bảo-hộ nghỉ hè muốn nhờ một ông Giáo chữa bài rédaction giùm cho. Gửi thư đến nhà báo. 5.757

Một người học-trò có bằng diplôme complément. Franco Annamite.

Muốn tìm một ông Giáo để dạy Anglais để vào học trường Lycée Albert Sarraut. 5.758

Mất đồ hẹn thưởng
(*Perdus*)

Một bà đầm đánh lạc một con chó cái « Fox terrier » trắng, đầu và đen và hung hung đỏ. Ai bắt được đem lại bản-quán sẽ chỉ chỗ cho mà lĩnh thưởng. 5.759

Lạc con
(Mục này đăng không lấy tiền)
(*Enfants égarés*)

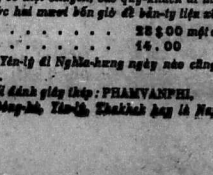
Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ sáu (sau khi xe lửa đêm Hanoi tới) chạy lên Napé ngủ, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm thứ hai chạy đến Napé ngủ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi chặng-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-ty liệu sắp xe cho đủ.

Hạng tây đi . . . . . 28 $ 00 một chỗ ngồi.
Hạng ta đi . . . . . 14 . 00 —

Đường đi Huế và Tân-kỳ đi Nghệ-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lỗng xé trước một ngày.

Lối đánh giây thép : PHAMVANPHI.
Vinh, Đông-hà, Tân-ấp, Thakhek đều là Napé

9013

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

La patrie

Mes enfants, notre patrie, ce n'est pas seulement un territoire, c'est une œuvre humaine, commencée des siècles, que nous continuons, que vous continuerez D'autres vous entourent, qui se sont formées autrement que la nôtre, plus lentement comme l'Allemagne ou l'Italie, comme l'Angleterre. Elles ont créé leurs lois, leur langue, leur littérature. Chacune d'elles est assurée par ses enfants, comme la France l'est par les siens.

Quels doivent être le sentiment et la conduite de ces patries les unes envers les autres ?

Pendant des siècles, le sentiment çà été la haine, et la conduite çà été la guerre. Il semblait qu'on ne put aimer sa patrie sans détester celle des autres. Il est vrai, la guerre était inévitable aux temps où les Etats en formation se disputaient sur des frontières. Les rois naissaient chefs de guerre, des hommes naissaient leurs lieutements, d'autres hommes en grand nombre choisissaient pour métier et gagner-pain la guerre Ce fut une terrible période dans l'histoire de l'humanité, aujourd'hui elle nous semble barbare. Pourquoi ? D'autres mœurs se sont établies. Dans tous les pays, le travail a pris une intensité extraordinaire, et le travail aime et veut la paix. Le commerce et les communications rapides ont mêlé les peuples.

Cela change tout. Les guerres deviennent de plus en plus rares, les gouvernements eux-mêmes prêchent la paix, l'aiment ou font semblant de l'aimer. Ils concluent des traités d'arbitrage. L'humanité paraît s'organiser pour la paix.

Mes enfants, je suis de ceux qui, en toute sincérité, applaudissent à ces efforts. Je ne les crois nullement chimériques. Il est certain que le nombre diminue de ceux qui aiment la guerre, certain qu'elle est détestée par beaucoup, redoutée par tous. La guerre est en décadence ; travailler contre elle c'est agir dans le sens de l'avenir. Mais je sais bien que je ne verrai pas l'humanité réconciliée, et que vous ne la verrez pas non plus. Il a fallu des sièrles pour composer un royaume de France avec des provinces ; qui pourrait dire combien de siècles il faudrait pour composer avec des régions si différentes de toutes façons, cette nation qui s'appelait l'humanité? Chacune des patries créées sur des terres, sous des ciels différents, dans les circonstances diverses, a ses aptitudes propres, son caractère, son génie, et chacune concourt à la beauté de l'ensemble. Servir sa patrie, c'est servir l'humanité au poste où la nature nous a mis.

Si c'est ainsi que vous comprenez la patrie, mes enfants, vous respecterez les patries des autres. En vous achèvera de mourir l'esprit de domination, de violence et de haine. Il n'est pas nécessaire de haïr l'étranger et de le vouloir subjuger pour aimer sa patrie.

Ernest Lavisse.

Tổ quốc

Các con ơi, tổ-quốc ta không phải là một khối đất mà thôi đâu, chính là cái sự nghiệp của nhân quần khởi công đã biết bao nhiêu thế-kỷ mà chúng ta đương gom phần góp sức vào, đến sau này các con cũng gom phần góp sức vào nữa, ở quanh ta có các nước khác thành lập một cách khác nước ta, thành-lập chậm như nước Đức, nước Ý, hay nước Anh. Các nước ấy đều đặt ra hình luật tiếng nói và văn-chương. Người nước nào thì yêu nước ấy, cũng như người nước Pháp yêu nước Pháp vậy.

Các con thử xem cái tình tình và cái cuộc giao-tế của những nước ấy đối với nhau nên thế nào?

Trong bao nhiêu thế-kỷ, cái tình-tình ấy là ghen ghét, cuộc giao-tế ấy là chiến tranh. Như thế người ta muốn yêu nước tất phải ghen ghét những nước khác vậy. Ở mà thế thật, chiến-tranh là một việc khó lòng tránh khỏi trong khi các nước đương thành lập, còn đương tranh dành bờ cõi với nhau. Thời ấy vua chúa sinh ra là chủ-tướng, thường dân sinh ra tùy-tướng, ngoại giả lấy việc chiến-tranh làm nghề-nghiệp và kế sinh-nhai. Thật là cái thời-đại ghê sợ ở trong sử-ký mà bây giờ ta cho là giã-man. Sao vậy? Tục hay mỗi ngày mỗi rộng. Ở nước nào cũng vậy, ai nấy đã đua nhau làm ăn, mà sự làm ăn thời thích và mạnh sự hòa-bình. Đường thông thương mỗi ngày mỗi thêm lên, làm cho nhân-loại sinh hoạt lẫn lộn lẫn lộn với nhau.

Cứ như thế mãi thành mỗi ngày mỗi khác. Chiến-tranh dần dần cũng bớt đi, vì các chính phủ cũng cổ-võ sự hòa-bình yêu-mến sự hòa-bình, hoặc giả dạng yêu mến sự hòa-bình. Các chánh phủ lập giao ước trọng-tài với nhau. Nhân-loại hình như xếp đặt cho được hòa bình. Các con ơi, ta hết lòng biểu đồng-tình với những công cuộc ấy. Ta không cho là việc ảo tưởng đâu. Nói cho thật ra thì cái số người thích sự chiến-tranh giảm dần đi. Số người ghét sự chiến-tranh nhiều lên, mà ai thấy chiến-tranh cũng ghê sợ. Cái nạn chiến-tranh đã suy giảm muốn làm cho nó tiêu-duyệt đi, chính là một cách biết tương lai đó. Nhưng ta vẫn biết rằng ta không kịp trông thấy ngày nhân loại thân ái mà các con cũng không kịp được thấy ngày ấy đâu. Biết trong bao nhiêu thế-kỷ, những tỉnh thành mới hội-họp lại để lập thành nước Pháp, như thế thì biết bao nhiêu đời mới có thể liên-lạc các nước khác hợp thành một nước lớn gọi là nhân-loại được. Mỗi nước thành lập theo các tình-cảnh khác nhau trên khu đất, dưới quãng giời khác nhau, đều có tư-cách tinh-thần khác nhau, và nước nào cũng góp công tô-điểm cho giang-sơn chung. Giúp nước mình, chính là giúp tất cả nhân loại mà vẫn ở cái chốn chôn rau cắt rốn vậy. Các con ơi, nếu các con đã hiểu cái nghĩa nước nhà, thì tất các con cũng mến những nước khác thì trong lòng sẽ mất cái bụng áp-chế, bạo ngược và đố kị. Không cần phải ghen ghét hay áp-chế người ngoại-quốc mới có thể yêu nước được đâu.

Vũ-ngọc Lê-kim-Kiên.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Bên hiếu bên tình

(Tiếp theo)

— Thưa trên có ông chú đây cùng là các anh em họ mạc, ông bà nhà tôi nay tuổi tác đã cao, chưa biết sớm tối lúc nào, nhất sinh được có mụn gái tuổi đã lớn, người ta như chim khôn đậu nóc nhà quan, giai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng, vừa rồi tôi mới chọn được một người con nhà gia giáo, tài học kiêm toàn, tôi định gả con cháu Liên nhà cho. Nhân đông đủ các ông bà đây, lời tôi nói đó có phải chăng?

Cụ huyện nói xong, đâu chỉ cười khi vui-vẻ lắm.

Trong bữa tiệc đó, có ông hàn Đ. là người hơn tuổi, giả nhời rằng: Cụ nói phải lắm, ai là chẳng muốn cho có dâu thảo rể hiền, việc hôn-nhân là việc hệ trọng suốt đời, cụ cũng nên cho kỹ mới được, chẳng bằng cụ hỏi cháu nó, xem nó có bằng lòng không. hai bên có thuận tình thì việc mới được.

Cụ huyện tuân lời, cho gọi cô Liên.

..... Nói chuyện cô Tân-Liên tự khi được thấy dung nhan cậu Ngọc-Thủy thì cô ngày đêm chỉ tưởng nhớ, hình như con ma tình nó đưa đẩy cô, song có lẽ không phải vì chữ tình mà cô đem bụng yêu cậu, chỉ vì tự khi cô được gặp cậu, xem chừng đã thuận mắt, mới để tâm dò xét tự nhời ăn tiếng nói. Thì cô đã phải phục cậu là con người phong nhã thực là yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài, cái ái-tình là một cái ái-tình rất cao thượng của đôi giai-nhân này. Năm đó cô tuổi đã quá tuần cập kê, đương độ sen ngó đào tơ, xuân đương vừa thì mà lo tính đến việc gia thất.

Nhân có quyển kiều để trên bàn cô bèn bói một quẻ.

Buồng riêng sửa chốn thanh-nhàn
Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên;
Trai anh hùng gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền sánh phượng, đẹp duyên cưỡi rồng.....

... Cô lấy làm đắc chí lắm, tự đó cô đã yên bụng là sau này cô đã có chốn nương thân, khỏi phụ công chờ đợi trong bấy lâu nay! cô lại nghe thấy cụ huyện nói đến việc nhân-duyên chính hợp ý mình, trong lòng lại mừng thêm khôn xiết.

Thưa thầy mẹ, phận làm con phải vâng lời cha mẹ; thầy mẹ đã vừa ý thì con đâu dám chối từ...

Hai cụ hiểu ý, tự đó lại vui thích bội phần, nghĩ thầm rằng ta đã chọn được rể hiền.

.:.

Nhà cụ huyện lúc này còn gì vui-vẻ bằng. Nhưng chẳng đất bằng nổi phong ba, bà cụ huyện năm đó tuổi ngoại bát tuần, mình già sức yếu, ốm đã nửa tháng nay, thuốc thang không bớt, nên cụ đã vội chơi nơi tiên cảnh. Cụ huyện, cô Liên cùng hai cậu con khóc than thảm-thiết, lo việc ma chay cho cụ rất là linh-đình.

Cụ huyện Thái, tự khi cụ bà mất đi, ngày đêm phiền não, không phải cụ thương nhớ vì cái giây ân-ái vợ chồng, song cụ nghĩ đến lúc con cháu sắp được thành-lập thì chỉ được hưởng thú một mình, cho nên cụ mới lo phiền. Cụ phải tìm cách làm khuây. Tự đó, cả ngày cụ chỉ rượu chè, lại mê man về 2 chữ tửu sắc. cụ đâu có duyên nghiệp gì với một người nhân-ngãi ở nhà quê là con người lý cựu mà cụ đã biết từ khi cụ còn tại chức. Thôi tự hôm đó, cụ chỉ ngược xuôi luôn, mà lúc về đến làng thì nào quà cáp, sắm sửa, may vá cung cung phụng nhà ông lý. Ông lý, thấy cụ phóng tài hóa như vậy, tai lại càng bom già, thôi cụ trăm nghìn cổ đi, không lấy làm xót ruột. Ghê thay cho cái sắc một người nhà quê cũng có thể bòn rút được tiền tài của ông cụ tỉnh thành!!... Dần lâu, nước chảy đá mòn, cô Tân-Liên được ít vốn nào, lo việc tống táng cho mẹ đã gần hết, đến nay bố lại lấy nay mươi đồng, mai hai chục, núi cũng phải lở. mà cô Liên lắm lúc cũng muốn khuyên can bố, song cái ma lực của chữ tình nó ghê gớm lắm, khi nào cụ huyện chịu nghe. Cô Liên cũng đành phó thác mặc giời, phận làm con không dám trái ý cha mẹ. Cụ huyện như đã mắc phải bùa mê, không thiết gì đến nhà cửa, con cái nữa. Vả chăng người con gái ông lý cựu tuy quê mùa, nhưng thực là sắc nước, hương trời, tiêm tất hạnh nết na, trăm điều mọi vẻ đáng yêu... con người xinh xắn, cặp mắt sắc như dao cái miệng cười như hoa nở, tiếng cười nghiêng nước nghiêng thành, lại thêm giọng trong, ca lý tinh thông, đã làm cho cụ huyện mê mẩn tinh thần. Cái vui thú của cụ nó mạnh bao nhiêu thì nỗi sầu khổ của cô Liên lại tăng lên bội phần bấy nhiêu...

.:.

Vào khoảng chín giờ sáng cô Liên đương hết nhời khuyên can cụ huyện để xem cụ có hồi tỉnh lại được chăng, thì than ôi, cái ma tình hình như nó đứng cạnh cụ mà xui giục cụ đừng nghe nhời khuyên giải ấy, bởi bậy dẫu làm sao cụ vẫn hình như ngày nào đó chẳng coi câu nói vào đâu! Thấy cô Liên cải nhài mếu máo bên cạnh, thì cụ lại sinh ra tức giận, mắng mỏ thậm. Bỗng nhiên kẹt cửa, một chú Tây đen tay mang cặp bước vào. cô Liên thấy vậy, biết là nó đến đòi nợ mình, cô run lên cầm-cập, ruột tằm bối rối cô phải lui vào.

— Nào cụ, món tiền nợ lâu lắm rồi, cụ giả đi chứ.

— Vâng, song bây giờ tôi đương lo mượn, chỉ còn thiếu ít nhiều nữa thôi, thôi thì ông hãy cho tôi khất đúng 5 hôm nữa, tôi xin đưa giả đủ. À ông thử tính tất cả trước sau, xem tôi nợ bao nhiêu?

Chú Tây đen mở cặp lấy sổ đọc: Tháng hai vay 50$, tháng tư 90$, tháng năm một lần 30$, một lần 25$, vừa rồi 20$ nữa, tất cả là 215$ Cụ phải giả đi mới được, lâu lắm rồi.

— Thôi ông hãy cho tôi khất một bẹn 5 hôm nữa, thế nào tôi cũng xin đưa giả ông.

— Ừ thì tôi cũng thuận cho 5 hôm nữa, nếu không giả thì đừng trách. Tây đen ra.

Cụ huyện sao lúc này đối với lúc cười cợt với cô con cụ lý cựu khác hẳn đi thế! cụ ngồi đờ người ra, mặt xám lại có ý lo nghĩ:

Nào bây giờ tiền đâu ta giả cho được, biết ai giả hộ cho ta món nợ này, nếu lần sau nó đến đòi, ta còn không giả nữa, thì chắc rằng nó bỏ ta vào nhà pha, ừ nếu nó bỏ tù ta, thì thân ta còn ra gì nữa, bấy giờ ta lại được nếm cơm hẩm, mặc áo số, đóng lon anh tù thì khổ nào bằng nữa. Ô! trước sao ta chẳng hối lại, bây giờ biết hối cũng không được nữa. cô lẽ thân ta đến đây là cực khổ cụ nghĩ vậy thẹn thùng đầy vơi trông đáng thương thay...

Cô Liên nghe thấy nói cha mình nợ hơn 200$ thì người cô lạnh hẳn đi, tiếng đâu sét đánh bên tai:

Nay cha ta đã vì hai chữ tửu sắc đến nỗi thất cơ nghiệp như vậy, nào có nghe nhời khuyên can của ta đâu, bây giờ cả nhà ăn tiêu còn được ngót trăm bạc, so với số nợ thì thấm vào đâu, ta là bề con trông thấy vậy, nỡ nào không lo phương cho thoát khỏi, song bây giờ ta biết mượn vào đâu cho được, lần bàng họ thấy cha ta nhiều lần liều lĩnh, thì cũng không cho mượn nữa. À thôi ta đã có chỗ rồi mà ta quên, trước cha ta có hứa sẽ gả ta cho cậu Ngọc-thủy. Ừ mà nhà cậu cũng là nhà giầu có, âu là ta thử dãi bầy cùng cậu, xem cậu có thể giúp được ta chăng. Nghĩ vậy cô Liên bèn viết thơ hỏi cậu Ngọc-Thủy.

(Còn nữa) Lưu Phương H. H.

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY :

130 lô	500.000 quan	250 lô	5.000 quan
130 lô	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
250 lô	100.000 —	13.209 lô	1.000 —
250 lô	10.000 —	1.700.900 trái đơn hoàn lại mỗi tấm	400 —

Năm nào cũng cứ 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn dự các cuộc rút số ấy thì gửi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 4574

RẤT CÓ DANH TIẾNG!

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

BOULEVARD TỔNG-ĐỐC PHƯƠNG, N° 25 — CHOLON

DẦU THƯỢNG-HẢI N° 38

Chủ trị các chứng bịnh kể ra sau này :

1° — Bốn mùa cảm mạo nghẹt mũi, nhức đầu, tay chơn bải hoải, cảm nhầm khí độc, trong uống ngoài thoa thảy đều dùng được.

2° — Trạo trực đau bụng, ăn uống không tiêu, sình bụng ợ chua, lòng như lửa đốt, trong bụng quặn đau, trúng thử trúng hàn, ngoài thoa trong uống, cũng đều dùng được.

3° — Đàm lên chặn nghẹn, bất tỉnh nhơn sự, hàm răng ngậm cứng, tức thì phải dùng dầu này mà thoa nơi phía trong môi và thoa luôn nơi màng tang thoa dưới cổ hai bên cuống họng phải thoa cho thường thì tỉnh lại liền.



4° — Ho hen khò khè, đàm lên chặn nghẹt, hơi thở không được thông thì phải lấy dầu này mà thoa nơi cuống họng và trước ngực cho thường lại phải nhễu chừng 10 giọt dầu này vào một chút nước sôi mà uống thì sẽ thấy hiệu-nghiệm.

5° — Đờn-bà nằm bếp mà bay xây xầm, hoặc nhức đầu đau bụng thì phải lấy dầu này mà thoa hai bên màng tang, trên ngực dưới bụng rồi cũng làm theo cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay, hoặc người có thai mà dùng thường dầu này thì lại càng tốt lắm.

6° — Con nít bị kinh phong mửa la ngày đêm la khóc, hoặc hay ọe sữa trong ruột có phong, ngoài thoa trong uống, hiệu-nghiệm như thần.

7° — Đi tàu say sóng mà mửa, hễ biết dùng dầu này thì ắt nhiên vô sự.

8° — Hoặc bị đầu phong đau nhức, hoặc bị phong thấp, tay chơn nhức mỏi, hoặc bị phong hỏa mà đau răng, phải dùng dầu này mà thoa xát nơi mấy chỗ đau thì hết liền.

Những là mụt u mụt nhọt, các thứ ghẻ chốc, con nít bị thai độc mà sanh ghẻ ngứa cả mình hoặc bị muỗi cắn, hoặc sâu suong cứ dầu này mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

Cách dùng : Người lớn mỗi lần 5 giọt đến mười giọt, con nít từ 1 giọt đến 5 giọt, phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.

Giá mỗi ve là...... 0$25 | 12 ve là......... 2$50

Các thứ thuốc của bổn dược phòng có gởi bán khắp cả các tiệm thuốc bắc trong mấy tỉnh lớn.

3061

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

Rượu bồ-đào!

« TONIQUE TONKINOIS »

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!



Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn : từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

CUỘC THI Ô-TÔ TRUNG BẮC-KỲ

Xe ô-tô 12 c.v. ROLLAND-PILAIN

Khởi-hành ngày 5 Juin hồi 13 giờ

tới ngày 6 Juin hồi 11 giờ 6

Đi đường cả thảy mất 22 giờ 6

Kể cả lúc qua đò, lúc đỗ, lúc lấy dầu, lấy nước

Đỗ đồng mỗi giờ được 59 km.

Nhanh hơn lần trước được 3 giờ 6.

Đi nhanh như thế là nhờ về dầu **Spidoléine** *rất tốt, và đèn* **Marchal** *rất sáng.*

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol

chất: Salol

và chất: Urojormine

3001 Giá 1$30 một hộp

Cải-lương Hí-viện

RẠP HÁT MỚI

42, Phố Hàng Bạc, Hanoi

Tối thứ hai 19 Juillet

diễn

NGỌN LỬA BA-SINH

Hát chèo cổ

Nực cười cho ả Hồng-nương đang đêm lẫn sang trường học thầy-khóa làm gì?

Tối thứ-ba 20 Juillet 1926

diễn

PHẬT ĂN TRỘM

Sự-tích rất lạ, vui trò đẹp cảnh từ đầu đến cuối.

BÁN ĐỒ VẠN BẢO

Những đồ cầm ở Vạn-bảo thành phố Hanoi, trong vòng tháng tám tây 1925 mà không chuộc hay là không đổi vé thì sẽ bán đấu giá ngày thứ ba, mồng 3 tháng tám tây 1926 (*25 tháng sáu ta*) 8 giờ sáng.

Tiền giấy bút mà người mua phải trả, ngoại giá mua, là bốn phân (4°/₀).

Sổ kê những đồ cầm đem bán sẽ đề cho những người mua và những người có đồ cầm xem.

Quan Chủ Vạn-bảo.

BRENIER

3045

Những nhà có con em còn nhỏ nên biết thứ thuốc Ho Tứ-Ngọc-Liên tiến như chí khát được thấy: là một thứ thuốc ho trẻ con rất mầu nhiệm và dễ uống, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các nhất độc ở trong phổi ra, dù ho gió, ho đàm, ho nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc này cũng có thể khỏi được, những người chưa qua đã chịu thứ thuốc ho này là một phương thần dược. Giá mỗi lọ là 0$25 ở khắp tỉnh xa có gửi nhiều Miệu bán, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh nhà Đại-lý nào bán thì cứ viết thư hỏi Hiệu Tứ-Ngọc-Liên. 9 đường Principale à Bắc-ninh. 3022

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

51, phố Paul-Bert, Hanoi

3010

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết trước: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy nếu ngài ở tỉnh gần mua thì gửi tiền nhờ, hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì nhớ gửi bằng tờ 1$. — Mua báo thì tháng tới tiền hoặc nhưng một tháng thành ra

HAI-DƯƠNG

Cái nạn ô-tô. — Vừa rồi chiếc ô-tô của M.Cou elle tại sở Bình-lương Hà-nội, đi đến km 64 + 200 con đường thuộc địa số 5, thuộc làng Vũ-thương, thì đụng phải một bà lão tên là Lương-thị-Viện, 62 tuổi, quán làng Mai-shu, huyện Thanh-hà, chết ngay lập tức.

Sáng ngày 13 juillet, hồi 9 giờ, ông cảm Garmier được tin báo, liền đến nơi khám, thấy chiếc ô-tô thì lăn xuống ruộng, cách đường cái chừng 7, 8 thước tây, không có ai ở đấy cả, còn người bị nạn thì vẫn nằm ở bên đường. Xét ra thì hình như trước khi xảy ra cái nạn này, xe ô-tô ấy đang đi bên phải, lại sang bên trái cách chỗ người bị nạn chừng 15m rồi đâm xuống ruộng. Xác người bị nạn đã giao cho gia quyến mai táng và đương cho xét việc này.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Lễ kỷ-niệm đâu quốc Đại-pháp. — Lễ kỷ-niệm ngày 14 Juillet năm nay, tại Kinh-đô đã diễn các cuộc du lí như mọi năm, các điều khoản về hội lễ ấy sẽ kể như sau này:

Ngày 13 hồi 6 giờ chiều phát 21 tiếng súng lịch tại đồn Mang cá — 8 giờ rước đèn khải-hành từ chợ Đông-ba qua cầu Clémenceau rồi qua phủ Khâm-sứ, đoạn lên ga lộn về — cuộc rước đèn này năm nay rất là náo nhiệt hơn mọi năm, vì rằng các thứ đèn năm nay làm rất công-xảo tuyệt mỹ, nên thiên hạ đổ đến xem rất đông.

Ngày 14 hồi 6 giờ sáng phát 21 tiếng súng lớn tại trước phủ Khâm-sứ — 6 giờ rưỡi duyệt-binh tại chiến sĩ trận vong đài, từ 8 giờ cho đến 11 giờ chơi các trò vật như là bắn súng thi, đánh đu, nhảy bị bắt heo, leo cột v.v. Buổi 3 giờ đua xe máy, 4 giờ đua xe tay, 5 giờ đua chải và đánh trái lên giàng các trò chơi vật như buổi sáng. 9 giờ chiếu ảnh và hát bội cho thiên hạ vào xem không tiền.

10 giờ bày cuộc dạ-yến và khiêu vũ tại phủ Khâm sứ, mãi đến đêm canh khuya mới giải tán.

Bắc kỳ cướp phá. — Danh sách chư vị giúp tiền làm phá-quân ở Huế: (tiếp theo).

M. M. Bài-bằng-Đoàn, tri-phủ Nghĩa-hưng 15 p. Bùi-Bỉ Hanoi 10 p. Nguyễn-như-Cư, Paả-viên 15 p. — Danh sách sau ông Trần-ngọc-Thiện cổ động giúp: M. M Phạm-văn-Phi công ty 50 p. Nguyễn-ngọc-Liên 10 p. Nguyễn-văn-Tịnh 10 p. Lê-thiên-Tanật 1 p. Trần-khắc-Hiếu 1 p. Nguyễn-văn-Đoàn 5 p. Trần-tri-Trý 2 p Trương-tấn-Dzu 10 p. Mme Đỗ-thị-Hai 3 p.

Danh sách nhữ g vị đã đăng kỳ trước vào mục chưa gửi tiền, nay đã gửi tiền đến phá rồi: M M. Trần-ngọc-Thiện 100 p. Nguyễn-văn-Vinh 50 p. Trần-xuân-Tích 50 p. Vương-chí Chinh 10 p. Vương-đắc-Thiệu 10 p.

THANH-HÓA

Hội tây. — Hội tây năm nay cũng thường như mọi năm chẳng có cái chi đặc sắc nên nói cả. Tuy trời nắng như thiêu mà người nhà quê cũng lũ năm lũ bảy kéo nhau lên tỉnh xem hội đông lắm.

Bệnh dịch tả. — Bệnh dịch tả đã lan vào tới làng Hải-cốt thuộc huyện Quảng-xương. Nghe nói đâu hôm có một cái thuyền đánh cá đi ra bể gặp thấy một cái thuyền giấy to người ta cứng tiền quan ôn, trong thuyền lại thấy đồ cho đồ vật thực như là xôi gà thịt lợn, cỗ, chuối vân vân, có cả tiền bạc nữa, thì cái thuyền đánh cá ấy bèn khẩn xin linh những cái lộc ấy, xếp cả sang thuyền mình, rồi năm người ngư-phủ ấy cùng nhau đánh chén. Được vài hôm thì một người trong bọn ấy bị tả chết, rồi lần lượt bốn người kia cũng bị nốt. Người ta nói cả ông lang đến bốc thuốc cho năm người ấy cũng chết, và cả mấy anh thầy cúng đến cúng bái bên bên cho mấy người ngư-phủ ấy cũng đều bị cả.

Xét ra chẳng qua là cái thuyền to bằng giấy kia chẳng là cần một nơi nào có người bị dịch tả cúng tiễn, cúng thực phẩm ở trong cái thuyền ấy đều là ở nơi có chứ ng tả ấy, rước muỗi bịu vào những đồ đó bán cho người chết rồi lại bám vào các đồ thực phẩm, nên mấy người kia ăn phải đều bị tràng tả truyền sang; còn mấy thầy lang thầy cúng kia đến nhà những người mắc bệnh ăn uống liều linh, tất là bị bệnh tả lây mà chết là 15 đương nhiên.

Ở về mạn Hàm-rồng tại sở đóng rượu cũng có ba người mắc thì hai người chết, một người chạy được khỏi.

Tại một làng cũng gần Hàm rồng, đêm nọ đương cúng nhau trong cuộc đồ đen thình linh một người mắc bệnh, lập tức không về đến nhà thì tắt ngỏm.

Vậy bà con ta dịp này phải giữ vệ sinh hết mới được. Chớ có chỉ tin nhảm, không quan tâm chi đến phép vệ-sinh, thì khốn đấy.

THỪA-THIÊN

Chết trôi. — Tại xóm chợ Cồng một người con gái chừng 16 tuổi nhơn buổi trưa nóng, xuống bến sau nhà mà giặt và tắm, một hồi người nhà không thấy về, chạy xuống tìm thấy áo quần còn để rải bờ mà người đi đâu mất, chạy đi tìm kiếm một hồi chẳng ra, mới hiểu là chết trôi, thuê người lặn xuống vớt lên, thấy người con gái ấy miệng mồm đầy cả bùn, mình mẩy nhợt nhạo, như là đầm nước đã đôi 3 ngày vậy. Người ta nói rằng, người ấy bị ma rà bắt, nên mới như thế. Đều ấy thực khó tin vậy.

Cọp hại người. — Vừa rồi vào khoảng ba giờ chiều ngày 14 juillet, một đứa trẻ con chừng 15 tuổi ở tại làng Đinh-mão vào núi hái sim múa, khi nó đang hái thì nghe có tiếng động ở trong bụi, chừng đi với nó có 6, 7 người đàn bà con nít, trong những người ấy lại đông xa, nó nghe thấy tiếng động, thấy có ý nghi ngờ, song trông thấy trời còn sớm thì không có ngờ rằng hùm ra, và lại trong mấy hôm gần đó, cũng không nghe có động rá, vì có nghe đâu có cọp, chỉ tưởng là loài hươu nai gì chạy ở trong bụi, một hồi lâu không thấy chi lạ, bấy nhiêu người vẫn chăm hái như thường, một hồi lâu nghe thằng bé la lên một tiếng trời ơi, bọn kia ngoảnh trông lại, thì đã thấy một con cọp vồn rồi to, tha thằng bé ấy mà chạy mất, bọn nầy hết sức la tiếp cứu, trong làng nghe tiếng la, kẻ cầm súng người mỏ chạy đến cứu, song cọp đã tha mất người rồi không thể làm gì tốt, liền đó người làng theo đuổi cọp vào đến thâm sơn thì con cọp nó đã ăn hết một đùi, còn bao nhiêu thì bỏ đó mà chạy. Tội nghiệp!

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Mất một cách rất bí mật. — Chiếc bãi thoán của xứ Norvège hiệu nay đậu tại thương kiều Saigon nơi đề 1'Yer đặng có vận tải hàng hóa. Định 11 giờ sớm mai hôm thứ sáu sẽ kéo neo trở về xứ.

Sớm mai thứ sáu mặt trời lên đã đôi ba sào rồi mà không thấy một quan hai thầy Konrad Bjork 63 tuổi cầm quyền dưới tàu trong giờ dùng bữa lót lòng nên người giúp việc kế cận với ngài sai lính thầy vào phòng kiếm coi có hay chăng?

Phòng không. Áo quần thay ra rồi để mặt giống trên giường còn đó nhưng ông Konrad Bjork thì đâu mất chẳng thấy đâu thấy hình. Hay tin mất quan ba Konrad Bjork mất một cách bí mật như vậy thì ai nấy đều lấy làm lạ hết sức, chạy kiếm cùng chỗ dưới tàu cũng không thấy tăm dạn.

Quan thầy phụ sự với ông Konrad Bjork liền lập tức lên bờ hôt tuần Thương-khẩu thưa các việc cho có bắt nghe đặng ngài cho lính tiềm kiếm dùm.

Theo lời của quan thầy khai thì chiều hôm qua hồi tám giờ khi dùng bữa rồi thì ông Konrad Bjork nói rằng mệt nên vào phòng nghỉ.

Thường khi tới giờ ngủ thì ông Konrad Bjork hay mặc một cái áo thung cục tay với một cái quần thung nên chi khi thấy một đống đồ y-phục của ông Konrad thay bỏ trên giường đó thì quan thầy định rằng chắc là ngài vào phòng thay đồ đi ngủ nhưng bộ ngực nội hay sao, nên tính ra ngoài hon tàu hứng gió rồi té xuống sông không ai hay nên mới biệt tích như vậy, chớ chẳng lẽ ngài đi đâu mà người dưới tàu không thấy.

T. L. B.

CHỢ-LỚN

Chết trôi. — Chiều 3 giờ mai chưa nhựt kẻ đi ghe gặp một thằng chệt chết trôi linh bình nơi sông Arroyo-Chinois nên tri hô lên cho linh tuần cảnh hay. Linh về bẻ ghe cho ông cò rô, sai người đến vớt cái tử thi lên còn đặng có đem chôn.

Thây ấy của tên khách trú Giang-Thuận tế sông chết chưng hai ngày rồi, chớ vớt cái tử thi đó cách chỗ của khách ta té có gần 200 thước Langsa.

Lão còn sống ở trên bờ nhiều kẻ đám lại gần té xuống sông hai bữa, hôi hay mùi thối hôi một cách lạ kỳ không ai đám lại đứng gần cả thảy. Thầy vớt rồi đem về nhà xác cho quan lương-y khám nghiệm, rồi cho phép chôn.

Vì đất ruộng tế cao gần bờ mương — Hồi ba giờ khuya bữa thứ bảy có Hà-thị-Thanh nghiệp chủ ở tại đường Galliéni lên gác trong nhà đặng lấy đồ.

Lão lên thì không sao chừng đi lại ở đó đồ có quên đồ ý đã phòng rằng nơi ấy ván thông yếu ớt không đủ sức chịu được, nên khi có vừa đi chơn xuống thì ván gãy làm cho vợ đâu cũng chẳng đặng té tuốt xuống đất. Từ chỗ gác xuống tới đất cao có bốn thước Langsa.

Cô té rồi nằm bất tỉnh nhân sự chẳng biết chi cả. Trong nhà ấp nhau xám lại cứu cấp có chủ nhà nhưng vì có bị té mạnh quá, cứu dọng xuống gạch làm cho cô mất trí không nói hoài không chi cả. Lật đật chở cô vào nhà dưỡng đường cho quan lương-y cứu cấp.

Khi xem bịnh rồi thì quan thầy nói rằng tế cao nên bể sọ, thế rất nguy khó cứu toàn mạng cho được, nhưng ngài rằng hết tài hay của ngài đặng cứu cấp như sống được ấy nhờ trời. Đương thời giờ cô Hà-thị-Thanh nằm dưỡng bịnh tại nhà thương.

T. L. B.

Ô-MÔN

Nhảm cơn điên giết mấy giết người — Nguyễn tên Tòng, bấy lâu nay có tánh điên khùng, trả nợ với cha mẹ nó tại làng Thới-lai (Ô-môn) Tuy là Tòng mất trí khôn, nên phải điên cuồng như vậy thì mặc lòng, chớ Tòng ít hay pha khuấy đến ai, vì vậy nên cha mẹ nó mới nuôi nó trong nhà, không đám để cho nó ra đi, sợ nỗi lòng tới con điên làm bậy bạ, rồi e quan làng bắt bớ.

Cha mẹ tên Tòng nói: vì nếu làng bắt Tòng, thì sau khi quan hỏi nó đến chi cho khỏi giải Tòng đến nhà thương Biên-hòa, rồi phải xa nhau cốt nhục? Nhưng sợ vậy mà cũng không khỏi. Bởi tên Tòng thình lình mà mắc ăn sát nhơn, do lúc con điên mà ra cớ đó!....

Sẽ là bữa thứ năm tuần rồi, đâu lối ba giờ chiều, tên Tòng đương nằm ngủ trên bộ ván thình lình nó nghe thấy Nguyễn thị Lương, 47 tuổi người con nuôi với một người đờn bà bên bộ ván kế đó: Tòng chỉ dậy rồi, — chẳng là tới cơn điên — nắm cái mác để vọt nan Tòng một dựa đại, nhảy qua, rảng sâu bộ trên lưng của thị Lương một dao tế qua, mấu thông lai lăng.

Thiên hạ xúm lại bắt tên Tòng, lớp lo cứu cấp thị-Lương, lớp giằng cái phần của thị Lương đâm đây phải giựt, mà phải bị tay của tên Tòng hạ sát hay sao chẳng rõ, nên khiến cho máu đào đổ rất sân: thấu đến phổi nên khí phương cứu chữa.

Cách ít giờ sau, thị Lương đã tắt hơi, mà tánh mạng đi-lệ..... Rất thương thay!

Lập tức phi báo cho làng hay; đến nơi lập vi bằng, và lấy khai báo sơ thời đoạn làm phúc bẩm giải tên Tòng đến tên Cảnh-thơ đối lịnh.

Quan biện lý đạy đem xác thị Lương đến quan thầy mổ bẩm có khám vết tích, rồi cho phép đem thị Lương về chôn, còn phận tên Tòng, quan còn giam cứu ta ít ngày rồi sẽ .... (chẳng là Tòng nên thiệt điên sẽ bị giải đến nhà thương Biên hòa rồi đó).

Lời bàn. — Theo lời đã thuật thì quả tên Tòng có tật điên khùng, chớ phải vì ý oán hận, mà nó đám nhẫn tâm giết thị Lương vong mạng.

T. L. B.

Agent d'Annonces en Europe:

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Troubat, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

VỆ-SINH BÁO

Direction: 59 Rue Paul-Bert — Hanoi — Téléphone N° 96

VỆ-SINH BÁO là một cơ-quan truyền-bá Vệ-sinh và Y học Thái-tây, có bác-sỹ tây và y-sỹ Việt-Nam giúp việc;

VỆ-SINH BÁO bàn về mọi cách phòng bệnh và trị bệnh ai cũng nên biết;

VỆ-SINH BÁO chỉ dẫn mọi cách bảo dưỡng thân-thể cho được tráng-kiện tràng sinh;

VỆ SINH BÁO xem vừa vui vừa bổ-ích, lại vừa có lợi: nhiều khi các nhà quảng-cáo có biếu độc-giả những vé trừ hoa-hồng để mua thuốc tây, mua hàng được giảm giá.

VỆ-SINH BÁO đang khuếch trương cho thật lớn, hiện nay mỗi tháng in ra một vạn ba nghìn tờ, nay mai xuất bản một tháng hai kỳ hoặc mỗi tuần lễ một kỳ.

VỆ SINH BÁO CÒN BIẾU KHÔNG MỘT NĂM NỮA.

Vậy ngài nào muốn nhận được VỆ-SINH BÁO *không phải mất tiền* thì xin cứ biên quý-danh và trụ-sở gửi đến bản quan số 59 Rue Paul-Bert Hanoi thì sẽ nhận được báo biếu không trong một năm.

3002

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ hai 19 Juillet 1926

TRÁI DUYÊN KHÔN ÉP

Tích này tôi ra lực ái-tình khỏe biết là nhường nào! vừa buồn cười, vừa tức đời

Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
Tham giàu ai nỡ ép tình mây mưa,
Những là ong bướm sớm trưa,
Duyên sau lại gặp, người xưa vẫn còn,

Tối thứ ba 20 Juillet 1926

MẠNH Á TƯƠNG PHÙNG

Một tích buồn cười bày ra xem có nên tin dị đoan hay không?

Chỉ vì một giấc chiêm bao,
Cho nên binh địa ba đào tự nhiên,
Lòng thành thấu đến hoàng thiên.
Mù mà hóa sáng câm liền nói ra,

3006

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tên tôi là Nguyễn văn-Chương, Cửu Phẩm bách-hộ, số nhà 8, phố hàng ghế tỉnh Nam-định, có người con thứ hai tên là Nguyễn-hữu-Bằng, lừa dảo mạo nhận hiệu buôn gỗ của ông bà tôi là hiệu Tín-Nghĩa ở Nam-định làm hiệu của mình để mua chịu gỗ của hiệu Nguyên-Thành và Ký-đệ-Hợp ở Bến-Thủy, rồi đến lúc hại hiệu thưa tại Tòa-án Thượng Thẩm bốn năm, năm nay lại không chịu trách-nhiệm mình làm mình chịu, để sự khó cho cha mẹ, rồi cùng cợ con trốn đi mất. Nay ông tôi đã từ trần, bà tôi 80 tuổi, tôi là con trưởng đã phải bán cả gia-tài điền-sản hương hỏa từ đường trang trải nợ ấy để giữ toàn danh tiếng cho ông bà tôi. Tên Nguyễn hữu-Bằng là người con bất hiếu, không có lương tâm, không có huyết khí, tôi không dám nhận y làm em nữa, và trong họ nhà tôi coi như không có người ấy nữa, bởi vì người không có luân thường, lại là người lừa dảo: từ nay giờ đi tôi không có can thiệp gì đến người ấy nữa: tôi có lời bá cáo xin hải nội chư quân tử đều rõ.

5.739

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem gửi bán tại Haiphong được cam-đoan và tiền-nong chu-tất, nên gửi hiệu *NAM-TÂN, bán sách, số 84, phố Bonnal, Haiphong bán giấp.* 3043

茂MAO-SENG

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 37 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MAU-THINH kính cáo.

Chè mới đã đến

Bản hiệu vừa mới nhận được các thứ chè liên-tâm và ô-long mới như sau này:

Chè Kim-thái liên-tâm ô-long
- *Kông-thái* »
- *Tâm-nguyên* » 2

Chè như-ý liên-tâm
- *Tam-hi* »
- *Ngũ-phúc* »
- *Long-thái* »
- *Kim-mận* »
- *Minh-thái* »
- *Tân-thái* »

Những thứ chè này là rất tốt, cánh nhỏ và nước xanh, mà mầu hương lại đượm. Chỉ có bản-hiệu sang trước hơn cả, mà bản đã được nhiều ngài công-nhận cho là một thứ chè tốt. Vậy bản-hiệu xin mời các ngài chiếu-cố cho. Bản-hiệu lấy làm hân-hạnh lắm.

KIM-THÁI *kính cáo*

5 Rue des Cantonnais Hanoi

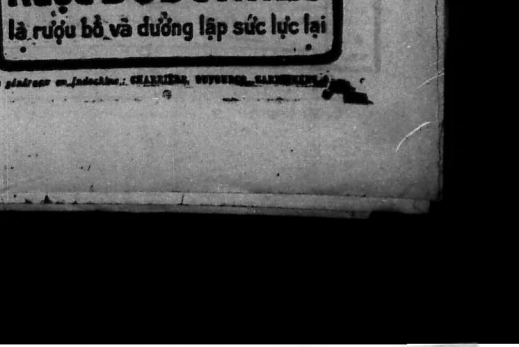
Le PARFUM des HUMANITES

(Sử-Ký THANH-HOA)

Soạn-giả: E. TAYRAC
Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi Recommandé: 0$20 thứ 2$00
về 0$20 thứ 2$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN



Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, SAINT-CHAMAS & Cie

Giường Hồng-Kông bằng sắt và bằng đồng. Kiểu mới thực nhã và thực bền. Màn mạng-câu. Chăn, nệm, gối nhồi bông gạo và cỏ Algérie. Các đồ dùng trong phòng ngủ: gương soi, chậu, ván vân . . . .

Sơn lại giường. Chữa lò-xo giường. Lò-xo, ruột-gà để làm đệm auto, ghế, đệm xe.

Xin gửi thư lấy tờ khai-giá có các kiểu giường tại hiệu:

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA

7, Rue du Chanvre, HANOI

3.058

CÁC BÀ CÁC CÔ!
Có nhuộm vải hàng lụa nữ
THÌ NHỚ KHÔNG CÓ MÓN-VỊ NÀO
tốt hay bằng thuốc hiệu
"LA MAURESQUE"
Có bán ở Hanoi :
Tại tiệm thuốc ông LAFON và LACAZE
và cùng các cửa hàng bán thuốc-vị
Hướng có thuốc thơ tốt, gửi thư cho bà
Vve C. FERCOQ, 6, ARNIERES (Seine) France
hoặc gửi cho.

RHOMNOL
Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.
Thuốc viên : Mỗi ngày 3 hay 6 viên.
Tại tất cả các nhà Bào-chế và Dược-kỳ đều có bán.



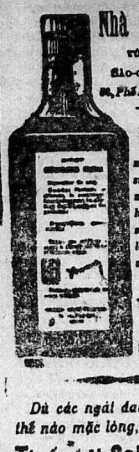
Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

NHÀ BÀ-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi
Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.
Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.
Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là :
Cachets du Docteur Rascol
1$60 một lọ 100 cachets



Thuốc chữa bệnh sốt rất rõ rệt rất thần-hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bệnh.
Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả.

Bịnh ghẻ chốc
Đau nhức trong chốc lát
LÁC, NGHỨA, DA TRẦY KHÔ, NỨC GHẺ cùng bất kỳ bịnh chứng nào ngoài da-thịn thì trị tuyệt một cách hay, nhớ thuốc thoa
FLORENTINE
Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng
Cũ dụng người đã chữa chắc hay thật !
Càng dè nhà thuốc
và tại sở :
83, R. de Grenelle PARIS
Thuốc dán FLORENTINE



Nhà Ba-chuông
TỨC LÀ HIỆU
Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi
Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rét phát, làm cho hay ho nữa.
Ấy là :
THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT
MÁU BỔ 1$40

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :
Thuốc bột Saint André
thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.
Các sự đau đớn đề tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.
Thuốc bột Saint André
lại chữa các bệnh như là :
đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, đau gan...
Giá bán : 0$85 một lọ
Hỏi tại hiệu Bào chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi

Thuốc hiệu
ASPIRINE



DES
USINES DU RHÔNE
là thuốc để uống trị những bệnh : Nóng lạnh, số mũi, rêm mình các chứng rét cữ. Nhức đầu, nhức ốc, nhức răng đau mình, đau mắt, đau lưng. Nhức gân cốt, trật cổ.
có bán cùng trong các nhà bán thuốc Phải đòi cho
cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới các thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

NẾU ngài tiếp được hàng-hóa ở Pháp gởi sang, nên giao cho M. **A. BUDELOT**, Transitaire, 3, phố Francis Garnier ở Haiphong nhận hộ để giữ-gìn khỏi hư-hỏng và mất.

Thế nào là bệnh trĩ?
Bệnh trĩ là mọc mụn trong đại chàng mà sinh ra, nên đã mắc bệnh thì đại tiện đau sót một nhọc, sau khi đại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kịp chữa, để lâu có thể ăn thủng đại chàng.
Vậy xin Liệt-quí lưu tâm giới thiệu cho vạn tộ.
TRƯƠNG-QUẾ-LÂM
Trí khoa y-sinh
26, Phố hàng Bường, Hanoi

TREPARSOL
Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công hiệu, đã thay thuốc tiêm (914).
Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.
Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng.

NHÀ BÀ-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi
Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :
Peptonate de fer MONTÈS
Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.
Giá tiền 0$80

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)
Tại làm sao người mắc bệnh khí hư, thường hay biếng ăn?
Bệnh khí-hư sinh ra những nỗi khó khăn thế nào trưởng không ai nên không biết : sưng bàng-quang, sưng nhiệp-hộ-tuyết, sưng dịch-hoàn, sưng niệu-quản. Mà đàn bà thì bệnh khí-hư sinh ra các bệnh tại phúc-bộ cũng bệnh tuyệt sản. Nhưng người ta sở dĩ biếng chữa bệnh ấy là vì thuốc chữa không phải ai cũng có thể dùng được. Cách thụt nhiều khi cũng chẳng công-hiệu gì. Rửa ráy cũng khó làm cho được có ích. Tiêm thuốc thì nguy hiểm, nhiều khi thuốc dùng vào người đau lại không chịu được, thành ra nôn oe, đau thận, đi rửa. Vì vậy nhiều người có bệnh không muốn chữa nữa. Nhưng ai đã biết vị thuốc *Santal Monal* là vị thuốc qui-hóa mà uống vào để chịu ấy, thì có bệnh tất chữa ngay. Thuốc ấy uống vào làm cho dễ tiêu hóa, mà không sinh ra những nỗi khó khăn cũng là không làm sưng niệu-thấy toàn bộ. Thuốc ấy rửa sạch niệu-quản, làm cho thông sự niệu-thủy. Vì vậy mới mắc phải bệnh khí-hư, chớ nên quản dùng thuốc *Santal Monal*, vì dùng thuốc ấy thì bệnh chóng khỏi mà tránh được những nỗi khó khăn.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

Uống Rượu CHAMPAGNE
PHẢI UỐNG THỨ
Pommery & Greno
mới là sành-rượu và lịch-sự
Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.

NHÀ BÀ-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi
Bệnh đi rửa, sưng dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.
Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :
Elixir Tridigestif
có các chất : Pancréatine, Diastase và Pepsine.
Giá mỗi chai : 1$40
Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

Rất thuốc bột
SUDOL
thì tức khắc tuyệt nọc RÔM-SẢY
Lúc đang ngứa ngáy khó chịu được rắc thuốc Sudol thì thấy dễ chịu lạ thường, mà sau rôm-sảy không mọc lên được nữa.
Thuốc này quý vô cùng, mà giá lại rẻ.
Một hộp lớn : 0$50
Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng tiền
HANOI

MỚI XUẤT BẢN :
SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ
Đông-Pháp — Bắc-kỳ
Trung-kỳ — Nam-kỳ
Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ đẳng yếu-lược
PHẠM-HUY-LỤC Soạn
Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ
Giá bán : 0$60 — Tiền cước : 0$20
Bán tại hiệu-quán và các hàng sách

COLLYRE JAUNE
SELON LA FORMULE DU
DOCTEUR CASAUX
DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ECOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE
THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y-KHOA BÁC-SĨ CASAUX
Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Cá, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam,
Kiến-hiệu lạ thường — Không sót
Bệnh lâu không lỏng — Rẻ tiền
Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . 0$80
ĐỘC-QUYỀN BÁN TẠI :
PHARMACIE CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi



RƯỢU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ
QUINA-LAROCHE
THUỐC BỔ BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RẤT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đi nữa, cũng không ai dám cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm nhọc ăn dến, thuốc đó lấy làm hay sẽ thử giao ai không đều quản đăng.
Ai ai đang nó công đăng, nhưng là người bịnh ngặn cũng dần bổ hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư hao, ốt yếu thuổi, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bi trái hao, hơ cảm mạo tức ngực, rất hay cho thời trưởng, trẻ trở trong tỉ vị các bịnh đa cần dùng thấy tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.
Con nít huyết suy và con gái lớn trăng cho sống đừng bị rét thì lấy sách nào, cũng như mấy bịnh kể trước cây đều nên nhờ thuốc QUINA LAROCHE.
Những người nào ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.
Chỉ bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ hết mà thôi còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng và chẳng ta giảm kêu thuốc đó rằng : Never agne thank cũng thiện thần chỉ ra (Liquide de Jadet) lời tạ ngợi của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.
Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đặng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của nhiều người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khắp nông lòng ta.
Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG
Rượu QUINA LAROCHE nhất uống từ một ly tới ba ly ca bữa theo chai rượu trọn một ngày trong ba bữa ăn. Cần nước tỉ bình rồi thì mỗi một khác đừng bỏ nồng mà ly, uống 2 ly trước cơ rét 2 giờ rưỡi, thì ấy ly chết nồng trước cơ nổi gió.
Thuốc QUINA LAROCHE thường thường không pha nước mà khi trên nồng mọc thì pha nước vô mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY
Ông thầy bốn thuốc hạng nhứt tại Paris

Hiệu bào-chế J. BLANC
L. BLANC kê-nghiệp
Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin
Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HOI :
ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ* . . . . . Một litre : 2$40
Trước khi ăn cơm nồng một cốc con.
ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước.* Một chai : 1,25
GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt.* Một chai : 1,25
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.
SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm* . . . . . Một chai : 1,25
GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều* . . . . . Một chai : 0,80
Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

GRANDS MAGASINS RÉUNIS
PHỐ PAUL-BERT. — HANOI
TẠI GIAN HÀNG BÁN CÁC VỊ ĂN THỨC UỐNG

Hộp ốc 24 con.	Một hộp :	10 fr. 50
Kem hạt rẻ FAUGIER.	Một hộp :	5 fr. 80
Choucroute nguyên hình.	Một nửa hộp :	3 fr. 00
Chocolat MENIER, thanh bánh.	Một kilo :	16 fr. 00
Arlichauts AMIEUX.	Một phần chia từ hộp :	7 fr. 00
Lá hareng ngâm rượu vang trắng Amieux.	Một hộp :	8 fr. 40
Quả Ô-li-va xanh hay đen.	Một k lo :	12 fr. 00
Phoscao có đường.	Một hộp :	11 fr. 20
Phoscao không có đường.	Một hộp :	13 fr. 20
Bánh ZOZON VERDURAZ	200 gr. :	2 fr 90
Petit Beurre BISCUTERIE ALSACIENNE	Một hộp :	11 fr. 00
Purée de tomate AMIEUX	1/8 hộp :	1 fr. 20
Rillettes de campagne.	Một hộp 110 gr :	4 fr. 50
Đường St Louis	Một kilo :	6 fr. 50

Sữa đặc ngọt Berna. Thượng hạng một hộp. 0$30